

KẾ HOẠCH
Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4
Năm học 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 23/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học;

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; Quyết định số 2422/QĐ- BGDDT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;
Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất trong các cơ sở giáo dục;

Quyết định số 4746/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học;

Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học;

Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Công văn hướng dẫn số 564/SGDĐT-GDTH ngày 09/4/2020 của Sở GD&ĐT về việc tập huấn sử dụng tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh;

Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027;

Công văn số 1686/SGDĐT-CTTT-GDTH ngày 24/6/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn hoạt động giáo dục STEM đối với giáo dục tiểu học;

Công văn số 693/SGDĐT-GDPT ngày 25/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 752/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên đối với cấp tiểu học năm học 2025-2026;

Công văn số 1563/SGDĐT-GDPT ngày 23/10/2025 của Sở GDĐT về việc tổ chức cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường của các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-THKC2 ngày 18/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Khoái Châu 2 về ban hành khung kế hoạch thời gian tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2026-2027.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

1. Đặc điểm tình hình học sinh của khối 4

STT	Lớp	Số HS	Nữ	ĐDT	Tỉ lệ hs/lớp	Hoàn cảnh học sinh			Số HS học 2 buổi / tuần			
						KT	HN	CN	9		10	
									S L	%	SL	%
1	4A	39	18	37		0	0	0	39	100		
2	4B	37	16	35		0	01	0	37	100		
3	4C	36	15	36		0	0	0	36	100		
4	4D	36	15	36		0	0	0	36	100		
5	4E	35	17	33		01	0	0	35	100		
6	4A1	41	20	41		0	0	0	41	100		
7	4B1	40	17	40		02	01	02	40	100		
8	4C1	40	17	40		0	0	0	40	100		
9	4A2	40	20	39		0	0	0	40	100		
10	4B2	40	16	39		0	0	0	40	100		
Tổng	10	384	171	376		03	02	02	384	100		

2. Tình hình đội ngũ của khối 4

STT	Họ và tên CB, GV3	Năm nhập ngành	Trình độ	Chức danh NN	CC Tin học	CC ngoại ngữ
1	Lê Thị Hà Hạnh	2006	ĐH	Hạng III	Cơ bản	A2
2	Đỗ Thị Thuý B	2018	ĐH	Hạng III	Cơ bản	A2

3	Đỗ Thị Lựu	2013	ĐH	Hạng III	Cơ bản	A2
4	Phạm Thị Mến	2015	ĐH	Hạng III	Cơ bản	A2
5	Nguyễn Thị Hằng	2019	ĐH	Hạng III	Cơ bản	A2
7	Nguyễn Như Hoá	2015	ĐH	Hạng III	Cơ bản	A2
8	Lê Thị Hoa	1995	ĐH	Hạng III	Cơ bản	A2
9	Đỗ Thị Quyên	2019	ĐH	Hạng III	Cơ bản	A2
11	Đỗ Thị Oanh	1994	ĐH	Hạng III	Cơ bản	A2
12	Văn Thị Quỳnh	2019	ĐH	Hạng III	Cơ bản	A2
13	Nguyễn Thị Diễm Trang	2004	ĐH	Hạng II	Cơ bản	B2
14	Trần Văn Tuấn	2007	ĐH	Hạng II	Cơ bản	B2
15	Nguyễn Thị Tuyết	2003	ĐH	Hạng II	Cơ bản	B2
16	Phạm Văn Hiến	2004	ĐH	Hạng III	Cơ bản	B2
17	Dương Thị Châu Giang	2001	ĐH	Hạng III	Cơ bản	C1
18	Trần Thị Thanh Hà	2007	ĐH	Hạng II	Cơ bản	B2

3. Kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ năm học 2025-2026

STT	Họ và tên	Đánh giá viên chức	Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp	Giáo viên dạy giỏi	
				Xã	Trường
1	Lê Thị Hà Hạnh	HTT	Khá		X
2	Đỗ Thị Thuý B	HTXS	Tốt	X	X
3	Đỗ Thị Lựu	HTT	Khá		X
4	Phạm Thị Mến	HTT	Khá		X
5	Nguyễn Thị Hằng	HTT	Tốt		X

7	Nguyễn Như Hoá	HTT	Khá		X
8	Lê Thị Hoa	HTT	Khá		X
9	Đỗ Thị Quyên	HTT	Khá		X
11	Đỗ Thị Oanh	HTT	Tốt		X
12	Văn Thị Quỳnh	HTT	Tốt		X
13	Nguyễn Thị Diễm Trang	HTT	Khá		
14	Trần Văn Tuấn	HTT	Tốt		
15	Nguyễn Thị Tuyết	HTT	Khá		X
16	Phạm Văn Hiến	HTT	Khá		X
17	Dương Thị Châu Giang	HTT	Tốt		X
18	Trần Thị Thanh Hà	HTT	Tốt		X

4. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các lớp khối 4

Lớp	Số HS	Tủ	Bộ bàn ghế	Bảng	Đồ dùng HS	Đồ dùng GV	Máy chiếu/Tivi	Thiết bị khác
4A	39	1	20	1	78	2	1	
4B	37	1	19	1	74	2	1	
4C	36	1	18	1	72	2	1	
4D	36	1	18	1	72	2	1	
4E	35	1	18	1	70	2	1	
4A1	41	1	21	1	82	2	1	
4B1	40	1	20	1	80	2	1	
4C1	40	1	20	1	80	2	1	
4A2	40	1	20	1	80	2	1	

4B2	40	1	20	1	80	2	1	
------------	----	---	----	---	----	---	---	--

5. Đánh giá chung về điều kiện thực hiện chương trình 2026 – 2027

5.1. Điểm mạnh

- Điều kiện cơ sở vật chất, sách giáo khoa cơ bản đáp ứng với kế hoạch thực hiện chương trình 2026-2027
- Đội ngũ quản lí mới có trách nhiệm có tầm nhìn, chỉ đạo sát sao Hoạt động chuyên môn của tổ ngay từ đầu năm.
- Đội ngũ giáo viên sau sáp nhập trường tăng về số lượng, tạo nhiều thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động chuyên môn trong tổ
- 100% các đồng chí tổ viên có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu chuẩn, đáp ứng điều kiện thực hiện chương trình giáo dục của năm học 2026-2027. Hầu hết các đồng chí có kinh nghiệm dạy học từ 5 năm trở lên . Nhiều đồng chí từng là GVG nhiều năm cấp trường, cấp huyện (trước kia), xã (hiện nay).
- Truyền thống khối 4 luôn đoàn kết, giúp đỡ nhau về chuyên môn nghiệp vụ, cùng nhau phát triển về chuyên môn, nghiệp vụ.
- Học sinh phần lớn ngoan, ý thức tốt, được gia đình quan tâm, trang bị đầy đủ sách giáo khoa và đồ dùng học tập thiết yếu.

5.2. Điểm yếu

- Cơ sở vật chất của nhà trường chưa đầy đủ, tiện ích, còn thiếu, còn yếu. Một số phòng học, phòng chức năng bị xuống cấp, chưa có sân tập để tổ chức giáo dục thể chất, đặc biệt ở phân hiệu 1(Bình Kiều) và phân hiệu 2 (Liên Khê)
- Thiết bị dạy học chưa được đầy đủ, chưa được trang bị hiện đại bắt kịp với chương trình giáo dục yêu cầu.
- Học sinh vùng nông thôn tiếp cận các phương tiện học tập hiện đại về CNTT còn hạn chế nên việc tổ chức dạy học về AI, chuyển đổi số còn gặp khó khăn.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

A. PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

TT	Môn học	Số tiết học từng môn		
		HK1	HK2	CN
I	Các môn học bắt buộc			
1	Tiếng Việt	126	119	245
2	Toán	90	85	175
3	Tiếng Anh	72	68	140
4	Đạo đức	18	17	35
5	Lịch sử & Địa lí	36	34	70
6	Khoa học	36	34	70
7	Tin học	18	17	35
8	Công nghệ	18	17	35
9	Giáo dục thể chất	36	34	70
10	Âm nhạc	18	17	35
11	Mĩ thuật	18	17	35
	Tổng: 945 tiết			
II	Hoạt động giáo dục bắt buộc			
12	Hoạt động trải nghiệm	54	51	105
	Tổng: 105 tiết			
IV	Hoạt động buổi 2			
13	Củng cố tăng cường	0	2	2
14	An toàn giao thông	5	0	5

15	Học / Đọc thư viện	13	15	28
16	AI	18	17	35
Tổng : 70 tiết				
Tổng số tiết cả năm: 1120 tiết				
Số buổi dạy/tuần: 9 buổi/tuần				

B. KẾ HOẠCH CỤ THỂ CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

I. CÁC MÔN HỌC BẮT BUỘC

1. MÔN TIẾNG VIỆT

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Bài	Tên bài học trong tiết học cụ thể	Thời lượng		
1	CHỦ ĐIỂM 1:	Bài 1: Điều kì diệu	Đọc: Điều kì diệu	1	QCN: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân (4.A1.1): HS nhận biết AI có thể hỗ trợ gợi ý câu hỏi hoặc phân nhóm ý kiến.	
			Luyện từ và câu: Danh từ	1		
			Viết : Tìm hiểu đoạn văn và câu chủ đề	1		

2	MỖI NGƯỜI MỘT VẼ	Bài 2: Thi nhạc	Đọc: Thi nhạc	2	GD ĐĐ LS: Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.	
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến	1		
			Nói và nghe: Tôi và bạn	1	(4.B2.1): HS nhận biết khi dùng AI để gợi ý nội dung giới thiệu, cần bảo vệ thông tin cá nhân và kiểm tra ngôn ngữ.	
		Bài 3: Anh em sinh đôi	Đọc: Anh em sinh đôi	1	QCN: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân.	
			Luyện từ và câu: Danh từ chung, danh từ riêng	1	GDANQP: Noi gương những anh hùng trong công cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước.	
			Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến	1		
		Bài 4: Công chúa và người dẫn chuyện	Đọc: Công chúa và người dẫn chuyện	2		
			Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến	1		
			Đọc mở rộng	1		

3	Bài 5: Thần lẫn xanh và tắc kè	Đọc: Thần lẫn xanh và tắc kè	1		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ	1		
		Viết : Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến	1		
	Bài 6: Nghệ sĩ trống	Đọc: Nghệ sĩ trống	2	QCN: Quyền được thực hiện mơ ước, tự do phát triển năng khiếu bản thân	
		Viết : Tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm	1	QCN: Quyền được tham gia ý kiến về một vấn đề thiết thực, gần gũi trong cuộc sống.	
		Nói và nghe: Kể chuyện: Bốn anh tài	1		
4	Bài 7: Những bức chân dung	Đọc: Những bức chân dung	1	GD ĐĐ LS: Biết tôn trọng sự đa dạng về hình thức của mọi người. Trân trọng bản thân mình.	
		Luyện từ và câu: Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức	1		
		Viết: Lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm	1		
	Bài 8: Đò	Đọc: Đò ngang	2		

		ngang	Viết: Viết báo cáo thảo luận nhóm	1		
			Đọc mở rộng	1		
5	CHỦ ĐIỂM 2: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ	Bài 9: Bầu trời trong quả trứng	Đọc: Bầu trời trong quả trứng	1		
			Luyện từ và câu: Động từ	1		
			Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại một sự việc	1		
		Bài 10: Tiếng nói của cỏ cây	Đọc: Tiếng nói của cỏ cây	2		
			Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc	1		
			Nói và nghe: Trải nghiệm đáng nhớ	1		
6		Bài 11: Tập làm văn	Đọc: Tập làm văn	1		
			Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ	1		
			Viết: Viết bài văn thuật lại sự việc	1		
	Bài 12: Nhà phát minh 6 tuổi	Đọc: Nhà phát minh 6 tuổi	2	GD ĐĐ LS: Biết trân trọng những trải nghiệm, khám phá. (4.A1.2): Hiểu AI hỗ trợ tìm hiểu kiến thức khoa học		

7
8

			nhưng con người cần đặt câu hỏi và kiểm chứng.	
	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện	1		
	Đọc mở rộng	1		
Bài 13: Con vẹt xanh	Đọc: Con vẹt xanh	1		
	Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ	1		
	Viết: Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn kể lại một câu chuyện	1		
Bài 14: Chân trời cuối phố	Đọc: Chân trời cuối phố	2		
	Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện	1		
	Nói và nghe: Việc làm có ích	1	QCN: Quyền được tham gia các hoạt động xã hội, đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng, trường lớp.	
Bài 15: Gặt chữ trên non	Đọc: Gặt chữ trên non	1	GD ĐĐ LS: Tình yêu quê hương đất nước, trân trọng những cố gắng vượt qua khó khăn của các bạn nhỏ vùng cao.	

			Luyện từ và câu: Cách dùng và công dụng của từ điển	1		
			Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện	1		
		Bài 16: Trước ngày xa quê	Đọc: Trước ngày xa quê	2	GDDĐLS: Tình yêu quê hương đất nước, trân trọng những nét đẹp truyền thống của đất nước.	
			Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện	1		
			Đọc mở rộng	1		
9	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HKI	Phần 1: Ôn tập	Ôn tập (tiết 1+2)	2	Kết hợp ôn tập và KT đọc thành tiếng	
			Ôn tập (tiết 3+4)	2		
			Ôn tập (tiết 5)	1		
		Phần 2: Đánh giá giữa HKI	Kiểm tra giữa học kì I (tiết 6+7)	2		
10	CHỦ ĐIỂM 3: NIỀM VUI SÁNG TẠO	Bài 17: Vẽ màu	Đọc: Vẽ màu	1		
			Luyện từ và câu: Biện pháp nhân hoá	1		
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng	1		
		Bài 18: Đồng	Đọc: Đồng cỏ nở hoa	2		

	cỏ nở hoa	Viết: Tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng	1		
		Nói và nghe: Chúng em sáng tạo	1		
11	Bài 19: Thanh âm của núi	Đọc: Thanh âm của núi	1	GDĐĐLS: Tình yêu và niềm tự hào về những nét đẹp truyền thống của quê hương đất nước.	
		Luyện từ và câu: Luyện tập về biện pháp nhân hoá	1		
		Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	1		
	Bài 20: Bầu trời mùa thu	Đọc: Bầu trời mùa thu	2		
		Viết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng	1		
		Đọc mở rộng	1		
12	Bài 21: Làm thỏ con bằng giấy	Đọc: Làm thỏ con bằng giấy	1		
		Luyện từ và câu: Tính từ	1		
		Viết: Tìm hiểu cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc	1		
	Bài 22: Bức tường có nhiều phép	Đọc: Bức tường có nhiều phép lạ	2		
		Viết: Viết hướng dẫn thực hiện một công việc	1		

		lạ	Nói và nghe: Kể chuyện nhà phát minh và bà cụ	1		
13		Bài 23: Bét - tô - ven và Bản xô – nát ánh trắng		1	GDĐĐLS: Lòng nhân ái và tình yêu thương con người. PTNLS: 2.1 CB2b : Tìm hiểu trên Internet về ngày tháng năm sinh, quê hương, ... của nhà soạn nhạc cổ điển Bét-tô-ven.	
			Đọc: Bét -tô - ven và Bản xô – nát ánh trắng			
			Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ	1		
			Viết: Tìm hiểu cách viết đơn	1		
		Bài 24: Người tìm đường lên các vì sao	Đọc: Người tìm đường lên các vì sao	2		
			Viết: Viết đơn	1		
			Đọc mở rộng	1		
14	CHỦ ĐỀ M 4:	Bài 25: Bay cùng ước mơ	Đọc: Bay cùng ước mơ	1	QCN: Quyền được học tập, vui chơi, được yêu thương,	

**CHẤP
CÁNH
ƯỚC MƠ**

15

			chăm sóc để chấp cánh ước mơ.	
	Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ	1		
	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả con vật	1		
Bài 26: Con trai người làm vườn	Đọc: Con trai người làm vườn	2	GDANQP: HĐ3: GD tình yêu biển đảo, quê hương, có ý thức giữ gìn, bảo vệ vùng biển, vùng trời của Tổ quốc. QCN: Quyền được thực hiện ước mơ, lựa chọn nghề nghiệp.	
	Viết: Quan sát con vật	1		
	Nói và nghe: Ước mơ của em	1		
Bài 27: Nếu em có một khu vườn	Đọc: Nếu em có một khu vườn	1		
	Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang	1		
	Viết: Luyện viết đoạn văn miêu tả con vật	1		
Bài 28: Bốn mùa mơ ước	Đọc: Bốn mùa mơ ước	2		
	Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật	1		

		Đọc mở rộng	1		
16	Bài 29: Ở vương quốc tương lai	Đọc: Ở vương quốc tương lai	1		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang	1		
		Viết: Viết bài văn miêu tả con vật	1		
	Bài 30: Cánh chim nhỏ	Đọc: Cánh chim nhỏ	2	QCN: Quyền được hỗ trợ đối với trẻ có khuyết tật đặc biệt để cùng sinh hoạt, vui chơi. GDĐĐLS: GD Tình yêu thương và chia sẻ với những người khuyết tật	
		Viết: Trả bài văn miêu tả con vật	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Đôi cánh của ngựa trắng	1		
17	Bài 31: Nếu chúng mình có phép lạ	Đọc: Nếu chúng mình có phép lạ	1		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ	1		
		Viết: Tìm hiểu cách viết thư	1		
	Bài 32: Anh Ba	Đọc: Anh Ba	2	GDĐĐLS: Bồi dưỡng tình yêu, sự biết ơn, lòng kính	

					trọng đối với Bác Hồ kính yêu.	
			Viết: Viết thư	1		
			Đọc mở rộng	1		
18	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HKI	Phần 1: Ôn tập	Ôn tập (tiết 1+2)	2	Kết hợp ôn tập và KT đọc thành tiếng	
			Ôn tập (tiết 3+4)	2		
			Ôn tập (tiết 5)	1		
		Phần 2: Đánh giá cuối HKI	Kiểm tra cuối học kì I (tiết 6+7)	2		
19	CHỦ ĐIỂM 5: SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG	Bài 1: Hải Thượng Lãn Ông	Đọc: Hải Thượng Lãn Ông	1	GDĐĐLS:GD lòng biết ơn đối với những thầy thuốc.	
			Luyện từ và câu: Câu	1		
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc	1		
		Bài 2: Vết phấn trên mặt bàn	Đọc: Vết phấn trên mặt bàn	2	QCN: Quyền được chăm sóc sức khỏe, được yêu thương và quan tâm.	
					(4.A1.2): Hiểu và giải thích được rằng AI được tạo ra để hỗ trợ con người học tập và làm việc hiệu quả hơn nhưng không thể thay thế tư duy,	

20				cảm xúc và sự sáng tạo của con người.	
		Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết	1	GDDĐLS: GD tình yêu thương với người thân, bạn bè.	
		Nói và nghe: Giúp bạn	1	QCN: Quyền được chăm sóc sức khỏe, được yêu thương và quan tâm	
	Bài 3: Ông bụt đã đến	Đọc: Ông bụt đã đến	1		
		Luyện từ và câu: Hai thành phần chính của câu	1		
		Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết	1		
	Bài 4: Quả ngọt cuối mùa	Đọc: Quả ngọt cuối mùa	2	GDDĐLS: GD tình yêu thương những người ruột thịt trong gia đình từ những sự quan tâm nho nhỏ. Trân quý những tình cảm mà người thân dành cho mình	
		Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	1		

		Đọc mở rộng	1		
21	Bài 5: Tờ báo tường của tôi	Đọc: Tờ báo tường của tôi	1		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về chủ ngữ	1		
		Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	1		
	Bài 6: Tiếng ru	Đọc: Tiếng ru	2	GDDĐLS: GD tình yêu thương giữa cha mẹ và con cái, tình yêu thương với những người xung quanh.	
		Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	1		
		Nói và nghe: Kể chuyện Bài học quý	1		
22	Bài 7: Con muốn làm một cái cây	Đọc: Con muốn làm một cái cây	1		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về vị ngữ của câu	1		
		Viết: Tìm hiểu cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm	1		
	Bài 8: Trên	Đọc: Trên khóm tre đầu ngõ	2		

		khóm tre đầu ngõ	Viết: Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm	1	PTNLS: 2.1.CB2ab: Sử dụng máy tính hoặc điện thoại để viết một bài thuyết trình về hướng dẫn sử dụng một sản phẩm rồi giới thiệu cho cả lớp và người thân.	
			Đọc mở rộng	1		
23	CHỦ ĐIỂM 6: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN	Bài 9: Sự tích con Rồng, cháu Tiên	Đọc: Sự tích con Rồng, cháu Tiên	1	GDANQP: GD học sinh tự hào, biết ơn và trân trọng nguồn cội.	
			Luyện từ và câu: Luyện tập về hai thành phần chính của câu	1		
			Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện	1		
		Bài 10: Cảm xúc Trường Sa	Đọc: Cảm xúc Trường Sa	2	GDANQP: GD tình yêu biển đảo, quê hương, có ý thức giữ gìn, bảo vệ vùng biển, vùng trời của Tổ quốc	
			Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện	1		
			Nói và nghe: Những tấm gương sáng	1	3.3CBa: Khi tìm được các thông tin cần chú ý nêu tên	

24
25

			nguồn, tên tác giả để đảm bảo bản quyền .	
Bài 11: Sáng tháng Năm	Đọc: Sáng tháng Năm	1	GDĐĐLS: Ghi nhớ công lao của Bác. Kính trọng, biết ơn Bác.	
	Luyện từ và câu: Trạng ngữ	1		
	Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện	1		
Bài 12: Chàng trai Làng Phù Ủng	Đọc: Chàng trai Làng Phù Ủng	2	GDANQP: Tiết 2- HĐ3: GD học sinh biết ơn và tự hào về lịch sử cha ông đấu tranh giữ nước.	
	Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến	1		
	Đọc mở rộng	1	GDĐĐLS: yêu quê hương đất nước, trân trọng những nét đẹp truyền thống của đất nước. 3.3CBa: Khi tìm được các bài thơ ,văn cần chú ý nêu tên nguồn, tên tác giả để đảm bảo bản quyền.	
Bài 13:	Đọc: Vườn của ông tôi	1		

Vườn của ông tôi	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn	1		
	Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến	1		
Bài 14: Trong lời mẹ hát	Đọc: Trong lời mẹ hát	2		
	Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc	1		
	Nói và nghe: Truyền thống Uống nước nhớ nguồn	1	PTNLS: 1.1.CB2. Duyệt tìm kiếm được các thông tin, bài báo nói về Truyền thống Uống nước nhớ nguồn.	
Bài 15: Người thầy đầu tiên của bố tôi	Đọc: Người thầy đầu tiên của bố tôi	1	GDĐĐLS: GD Lòng biết ơn thầy cô giáo.	
	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích	1		
	Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc	1		
Bài 16: Ngựa biên phòng	Đọc: Ngựa biên phòng	2	GDANQP: Tiết 1- HĐ3: GD học sinh tự hào, biết ơn và tự hào về các chú bộ đội dũng cảm, kiên cường vượt qua nhiều khó khăn thử thách để bảo vệ và dựng xây đất nước.	

			Viết: Trả bài văn thuật lại một sự việc	1		
			Đọc mở rộng	1	GDDĐLS: GD lòng biết ơn những người đã giúp đỡ mình, nhất là những người luôn yêu thương, gần gũi và chăm sóc chúng ta hàng ngày.	
27	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HKII	Phần 1: Ôn tập	Ôn tập (tiết 1+2)	2	Kết hợp ôn tập và KT đọc thành tiếng	
			Ôn tập (tiết 3+4)	2		
			Ôn tập (tiết 5)	1		
		Phần 2: Đánh giá giữa HKII	Kiểm tra giữa học kì II (tiết 6+7)	2		
28		Bài 17: Cây đa quê hương	Đọc: Cây đa quê hương	1	GDDĐLS: Tình yêu quê hương đất nước, giữ gìn vẻ đẹp truyền thống của làng quê.	
			Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ phương tiện	1		
			Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối	1		
	CHỦ ĐIỂM 7: QUÊ	Bài 18: Bước mùa xuân	Đọc: Bước mùa xuân	2		
			Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối (Tiếp theo)	1		

	HƯƠNG TRONG TÔI		Nói và nghe: Những miền quê yêu dấu	1	GDDĐLS: GD: Tình yêu quê hương đất nước, trân trọng những nét đẹp truyền thống của đất nước.	
29		Bài 19: Đi hội Chùa Hương	Đọc: Đi hội Chùa Hương	1	GDDĐLS: GD: Tình yêu quê hương đất nước, trân trọng những vẻ đẹp truyền thống của đất nước.	
			Luyện từ và câu: Dấu ngoặc kép	1		
			Viết: Quan sát cây cối	1		
		Bài 20: Chiều ngoại ô	Đọc: Chiều ngoại ô	2		
			Viết : Luyện viết đoạn văn miêu tả cây cối	1		
			Đọc mở rộng	1		
30		Bài 21: Những cánh buồm	Đọc: Những cánh buồm	1		
			Luyện từ và câu: Dấu ngoặc đơn	1		
			Viết: Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối	1		
		Bài 22: Cái cầu	Đọc: Cái cầu	2	GDDĐLS: GD Tình yêu và tự hào về cảnh đẹp của quê hương, thêm yêu thương	

31					những người thân trong gia đình.	
			Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối	1		
			Nói và nghe: Kể chuyện Về quê ngoại	1	GDDĐLS: Tình yêu thương những người thân trong gia đình.	
		Bài 23: Đường đi Sa Pa	Đọc: Đường đi Sa Pa	1	GDDĐLS: Tình yêu quê hương đất nước	
			Luyện từ và câu: Luyện tập viết tên cơ quan, tổ chức	1		
			Viết:Viết bài văn miêu tả cây cối.	1		
		Bài 24: Quê ngoại	Đọc: Quê ngoại	2		
			Viết: Trả bài văn miêu tả cây cối	1		
			Đọc mở rộng	1		
32	CHỦ ĐỀ 8: VÌ MỘT THẾ GIỚI BÌNH YÊN	Bài 25: Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô- rông-	Đọc: Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô- rông- gô - rô	1	PTNLS: 1.1.CB2. Duyệt tìm kiếm được các thông tin, bài báo nói về Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô- rông- gô – rô trên Internet.	

		gô - rô	Luyện từ và câu: Lựa chọn từ ngữ	1				
			Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	1				
		Bài 26: Ngôi nhà của yêu thương	Đọc: Ngôi nhà của yêu thương	2	GDDĐLS: Tình yêu thương và chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn			
			Viết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng	1				
			Nói và nghe: Chung tay bảo vệ động vật	1				
		33		Bài 27: Băng tan	Đọc: Băng tan	1		
Luyện từ và câu: Luyện tập lựa chọn từ ngữ	1							
Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	1							
Bài 28: Chuyến du lịch thú vị	Đọc: Chuyến du lịch thú vị			2				
	Viết: Hướng dẫn cách viết thư			1				
	Đọc mở rộng			1				
34				Bài 29: Lễ hội ở Nhật	Đọc: Lễ hội ở Nhật Bản	1	PTNLS: 1.1.CB2. Duyệt tìm kiếm được các thông tin, bài báo nói về Lễ hội ở Nhật Bản.	

		Bản			(4.C2.1): Trình bày được các ứng dụng của AI trong học tập và đời sống, đặc biệt là các ứng dụng gần gũi như dịch ngôn ngữ.	
			Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu câu	1		
			Viết: Viết thư	1		
		Bài 30: Ngày hội	Đọc: Ngày hội	2		
			Viết: Viết giấy mời	1		
			Nói và nghe: Cuộc sống xanh	1		
	35	Phần 1: Ôn tập	Ôn tập (tiết 1+2)	2	Kết hợp ôn tập và KT đọc thành tiếng	
			Ôn tập (tiết 3+4)	2		
			Ôn tập (tiết 5)	1		
		Phần 2: Đánh giá cuối năm học	Kiểm tra cuối năm (tiết 6+7)	2		

2. MÔN TOÁN:

Tuần/ Tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)	Ghi chú	
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng			
1	1. ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	Bài 1: Ôn tập các số đến 100000/ 6	2			
		Bài 2: Ôn tập các phép tính trong phạm vi 100000/ 9	2		3 tiết dồn 2 tiết - Tiết 1: LT 1,2,3,4/9, LT1, 2/10 - Tiết 2: Các HĐ còn lại	
		Bài 3: Số chẵn, số lẻ/ 12	1			
2		Bài 3: Số chẵn, số lẻ/ 12	1	(4.C4.1): Làm quen tư duy thuật toán dựa trên luật (Nếu... thì...).		
3		Bài 4: Biểu thức chứa chữ/ 14	3			
		Bài 5: Giải toán có 3 bước tính/ 19	1			
		Bài 5: Giải toán có 3 bước tính/ 19	1			
		Bài 6: Luyện tập chung/ 21	2			
4		2. GÓC VÀ ĐƠN VỊ ĐO GÓC	Bài 7: Đo góc, đơn vị đo góc/ 23	2		
			Bài 8: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt/ 26	3		
	Bài 9: Luyện tập chung/ 31		2			

5	3. SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ	Bài 10: Số có sáu chữ số. Số 1000000/ 33	2		
		Bài 11: Hàng và lớp/ 37	2		3 tiết dồn 2 tiết - Tiết 1: Khám phá, HĐ/37; LT1,2/39 - Tiết 2: : Khám phá, HĐ/38, 39; LT 3,4,5/40
		Bài 12: Các số trong phạm vi lớp triệu/ 41	1		
6		Bài 12: Các số trong phạm vi lớp triệu/ 41	2		
Bài 13: Làm tròn số đến hàng trăm nghìn/ 45		1			
Bài 14: So sánh các số có nhiều chữ số/ 47		2			
7	Bài 15: Làm quen với dãy số tự nhiên/ 50	2			
	Bài 16: Luyện tập chung/ 52	3			
8	4. MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG	Bài 17: Yến, tạ, tấn/ 56	3		
Bài 18: Đề - xi – mét vuông, mét vuông, mi – li- mét vuông/ 60 (tiết 1, 2)		2			
9		Bài 18: Đề - xi – mét vuông, mét vuông, mi – li- mét vuông/ 60 (tiết 3,4)	2		
Bài 19: Giấy, thẻ kĩ/ 66		2			
Kiểm tra giữa học kì I		1			
10		Bài 20: Thực hành và trải nghiệm một số đơn vị đo đại lượng/ 69	1		

		Bài 20: Thực hành và trải nghiệm một số đơn vị đo đại lượng/ 69	2		
		Bài 21: Luyện tập chung / 73	2		
11	5. PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ	Bài 22: Phép cộng các số có nhiều chữ số/76	2		
		Bài 23: Phép trừ các số có nhiều chữ số/ 79	2		
		Bài 24: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng/ 82	1		
12		Bài 24: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng/ 82	2		
		Bài 25: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó/ 86	2		
		Bài 26: Luyện tập chung/ 88	1		
13		Bài 26: Luyện tập chung/ 88	2		
	6. ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC, ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG	Bài 27: Hai đường thẳng vuông góc/ 91	2		
		Bài 28: Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc/ 94	1		
14		Bài 28: Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc/ 94	1		
		Bài 29: Hai đường thẳng song song/ 98	2		
		Bài 30: Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song/ 101	2		
15		Bài 31: Hình bình hành, hình thoi/ 105	3		
		Bài 32: Luyện tập chung/ 110	2		

16		Bài 32: Luyện tập chung/ 110	1		
	7. ÔN TẬP HỌC KỲ I	Bài 33: Ôn tập các số đến lớp triệu/ 114	2		
Bài 34: Ôn tập phép cộng, phép trừ/ 118		2			
17		Bài 34: Ôn tập phép cộng, phép trừ/ 118	1		
		Bài 35: Ôn tập hình học/ 121	3		
		Bài 36: Ôn tập đo lường/ 125	1		
18		Bài 36: Ôn tập đo lường/ 125	1		
		Bài 37: Ôn tập chung/ 127	3		
		Kiểm tra cuối học kì I	1		
19	8. PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA	Bài 38: Nhân với số có một chữ số/ 4	2		
		Bài 39: Chia cho số có một chữ số/ 6	2		
		Bài 40: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân/ 9	1		
20		Bài 40: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân/ 9	2		
		Bài 41: Nhân, chia với 10, 100, 1000,.../ 14	2		
		Bài 42: Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng/ 17	1		
21		Bài 42: Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng/ 17	2		
		Bài 43: Nhân với số có hai chữ số/ 20	3		
22		Bài 44: Chia cho số có hai chữ số/ 23	3		
		Bài 45: Thực hành và trải nghiệm ước lượng trong tính toán/ 27	1		

		Bài 46: Tìm số trung bình cộng/ 29	1		
23		Bài 46: Tìm số trung bình cộng/ 29	1		
		Bài 47: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị/ 31	2		
		Bài 48: Luyện tập chung/ 33	2		
24		Bài 48: Luyện tập chung/ 33	1		
	9. LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT	Bài 49: Dãy số liệu thống kê/ 36	2	PTNLS: Tiết 1 1.1.CB2 Duyệt tìm kiếm được các thông tin về số liệu thống kê dân số, diện tích, hoặc số HS của một tỉnh/ thành phố.	
		Bài 50: Biểu đồ cột/ 39	2	PTNLS: 3.1CB2: Biết sử dụng tính năng của máy tính tạo ra biểu đồ cột để thống kê số học sinh các lớp của khối 4 của trường em. (4.A2.1): Biết dùng AI hỗ trợ trình bày dữ liệu bằng hình ảnh giúp hiểu nhanh vấn đề.	
25		Bài 51: Số lần xuất hiện của một sự kiện/ 43	2		

		Bài 52: Luyện tập chung/ 47	1		
	10. PHÂN SỐ	Bài 53: Khái niệm phân số/ 49	2		
26		Bài 54: Phân số và phép chia số tự nhiên/ 52	2		
		Bài 55: Tính chất cơ bản của phân số/ 56	2		
		Bài 56: Rút gọn phân số/ 59	1		
27		Bài 56: Rút gọn phân số/ 59	1		
		Bài 57: Quy đồng mẫu số các phân số/ 62	2		
		Bài 58: So sánh phân số/ 64	2		
28		Bài 58: So sánh phân số/ 64	1		
		Bài 59: Luyện tập chung/ 69	3		
		Kiểm tra giữa học kì II	1		
29	11. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ PHÂN SỐ	Bài 60: Phép cộng phân số/ 74	3		4 tiết dồn 3 tiết - Tiết 1: Các HĐ trang 74, 75 và HĐ2 trang 76 - Tiết 2: HĐ3,4 trang 76 và các HĐ trang 77, 78, - Tiết 3: Các HĐ trang 79.
		Bài 61: Phép trừ phân số/ 80	2		
30		Bài 61: Phép trừ phân số/ 80	1		
		Bài 62: Luyện tập chung/ 83	3		

	12. PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA PHÂN SỐ	Bài 63: Phép nhân phân số/ 86	1		4 tiết gộp 3 tiết - Tiết 1: Các HĐ trang 86, 87 và HĐ3,4 trang 88 - Tiết 2: HĐ LT trang 88,89 - Tiết 3: Các HĐ trang 90.
31		Bài 63: Phép nhân phân số/ 86	2		
		Bài 64: Phép chia phân số/ 91	3		
32		Bài 65: Tìm phân số của một số/ 95	2		
		Bài 66: Luyện tập chung/ 98	3		
33	13. ÔN TẬP CUỐI NĂM	Bài 67: Ôn tập số tự nhiên/ 102	2		
		Bài 68: Ôn tập phép tính với số tự nhiên/ 105	2		
		Bài 69: Ôn tập phân số/ 107	1		
34		Bài 69: Ôn tập phân số/ 107	1		
		Bài 70: Ôn tập phép tính với phân số/ 110	2		
		Bài 71: Ôn tập hình học và đo lường/ 112	2	.	
35		Bài 72: Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất/ 114	1		
		Bài 73: Ôn tập chung/ 116	3		
		Kiểm tra cuối năm	1		
TỔNG			175 tiết		

3. MÔN TIẾNG ANH 1

Chương trình sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
Tuần	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học Nội dung chi tiết	Tiết thứ	
1	ME AND MY FRIENDS	INTRODUCTION	1 tiết	
			1	1.1CB2a: Identify the need for using e-books (digital textbooks) to access audio, interactive activities, and search for lesson content.
		STARTER	3 tiết	
		A.HELLO AGAIN	1	2.5CB2a: Identify and choose appropriate digital classroom rules (e.g., focusing on the screen, sitting properly, and keeping silence while listening to audio) when interacting with digital resources (Computer, Projector, Hoclieu.vn).
		B.CLASSROOM ACTIVITIES	1	
		C.OUTDOOR ACTIVITIES	1	
		UNIT 1: MY FRIENDS	6 tiết	
2		Lesson 1 (1-2-3)	1	1.1CB2b: Find and identify country information (names and flags) by observing and interacting with digital images on the e-book and PowerPoint slides.
		Lesson 1 (4-5-6)	1	
		Lesson 2 (1-2-3)	1	2.1CB2b: Identify suitable means of

				communication (e.g., video calls, social apps, or face-to-face) to greet and talk to new friends from different geographical locations.	
		Lesson 2 (4-5-6)	1		
3		Lesson 3 (1-2-3)	1	AI : Use AI to help students practice asking and answering questions about the names of countries.	
		Lesson 3 (4-5-6)	1		
		UNIT 2: TIME AND DAILY ROUTINES	6 tiết		
		Lesson 1 (1-2-3)	1	1.1CB2a: Identify the need for information about time (e.g., recognizing why they need to check the time on digital devices/clocks to perform daily tasks or join online activities	
		Lesson 1 (4-5-6)	1		
4		Lesson 2 (1-2-3)	1	2.1CB2b: Communicate appropriately in a simulated digital context (such as a video call or digital interface) to ask and answer questions about time and daily activities	
		Lesson 2 (4-5-6)	1		
		Lesson 3 (1-2-3)	1		
		Lesson 3 (4-5-6)	1		
5		UNIT 3: MY WEEK	6 tiết		

	Lesson 1 (1-2-3)	1	1.3CB2b: Identify where data is organized (specifically the days of the week) on digital interfaces such as a digital calendar or an online school timetable.	
	Lesson 1 (4-5-6)	1		
	Lesson 2 (1-2-3)	1	2.1CB2a: Interact by asking and answering questions about weekly activities using digital tools (e.g., interactive software, Hoclieu.vn) at a basic level.	
	Lesson 2 (4-5-6)	1		
6	Lesson 3 (1-2-3)	1		
	Lesson 3 (4-5-6)	1		
	UNIT 4: MY BIRTHDAY PARTY	6 tiết		
	Lesson 1 (1-2-3)	1	1.1CB2b: Identify and find date/month data using an electronic calendar (on a computer or smartphone) to serve the purpose of asking and answering about birthdays.	
7	Lesson 1 (4-5-6)	1		
	Lesson 2 (1-2-3)	1	2.1CB2b: Identify appropriate digital means of communication (e.g., video calls, instant messaging, e-cards) to send birthday greetings and interact in a digital social context.	
	Lesson 2 (4-5-6)	1		

	Lesson 3 (1-2-3)	1		
	Lesson 3 (4-5-6)	1		
8	UNIT 5: THINGS WE CAN DO	6 tiết		
	Lesson 1 (1-2-3)	1	1.1CB2b: Know how to search for and identify information about talent/gifted activities (such as playing musical instruments or sports) through digital images and icons on the e-book or search engines.	
	Lesson 1 (4-5-6)	1		
	Lesson 2 (1-2-3)	1	2.1CB2a: Interact by asking and answering questions about abilities (<i>Can he/she...?</i>) through digital technology (e.g., using interactive software, clicking digital icons to trigger dialogue, or simulating a video chat).	
	Lesson 2 (4-5-6)	1		
	Lesson 3 (1-2-3)	1		
	Lesson 3 (4-5-6)	1		
9	REVIEW 1	3 tiết		
	Review (Part1,2)	1	1.3CB2a: Identify how digital and academic knowledge is organized and stored (e.g., recognizing that vocabulary is grouped by Unit/Topic on digital platforms or in their books to make searching easier).	
	Review (Part 3,4,5)	1		

10		Extention activities	1		
	ME AND MY SCHOOL	UNIT 6: SCHOOL FACILITIES	6 tiết		
		Lesson 1 (1-2-3)	1	1.1CB2a: Identify the need for information regarding school facilities and location: Pupils recognize what specific information is required (where the school is and what it has) when searching for or presenting school information in a digital context.	
		Lesson 1 (4-5-6)	1		
		Lesson 2 (1-2-3)	1	2.3CB2a: Identify simple digital services (digital school map). Pupils recognize that school facility information can be found and navigated through digital diagrams/maps.	
11		Lesson 2 (4-5-6)	1		
		Lesson 3 (1-2-3)	1		
		Lesson 3 (4-5-6)	1		
		UNIT 7: SCHOOL TIMETABLE	6 tiết		
		Lesson 1 (1-2-3)	1	-2.1CB2a Able to select simple digital technologies for interaction. (Students interact with lesson content through a presentation screen) - 1.1CB2b Able to find data, information, and content through simple searches. (Students observe	

				illustrative images on the screen/projector to recognize vocabulary)	
12		Lesson 1 (4-5-6)	1		
		Lesson 2 (1-2-3)	1	- 2.1CB2a Select simple digital technologies to interact with. (Students interact with projected/displayed game content) - 1.1CB2b Find data, information, and content through simple searches. (Students observe digital images illustrating vocabulary on the screen)	
		Lesson 2 (4-5-6)	1		
		Lesson 3 (1-2-3)	1	AI:	
13		Lesson 3 (4-5-6)	1		
		UNIT 8: MY FAVOURITE SUBJECTS	6 tiết		
		Lesson 1 (1-2-3)	1	- 5.3CB2b Follow simple individual and group cognitive processes to perform tasks. (Students listen and repeat according to models from digital learning resources - Audio tracks)	
		Lesson 1 (4-5-6)	1		
		Lesson 2 (1-2-3)	1	- 1.1CB2c Find ways to access these data, information and content. (Students know how to listen and exploit information from digital audio	

				files)	
14		Lesson 2 (4-5-6)	1		
		Lesson 3 (1-2-3)	1		
		Lesson 3 (4-5-6)	1		
		UNIT 9: OUR SPORTS DAY	6 tiết		
		Lesson 1 (1-2-3)	1	- 2.4CB2a Select simple digital tools and technologies for collaborative processes. (Students use slideshow prompts to collaborate in conversation)	
15		Lesson 1 (4-5-6)	1		
		Lesson 2 (1-2-3)	1	2.1CB2b: Identify simple digital means of communication suitable for specific events (e.g., choosing appropriate icons, emojis, or short messages to cheer/encourage friends for Sports Day).	
		Lesson 2 (4-5-6)	1		
		Lesson 3 (1-2-3)	1		
		Lesson 3 (4-5-6)	1		
16		UNIT 10: OUR SUMMER HOLIDAYS	6 tiết		
		Lesson 1 (1-2-3)	1	1.1CB2a : Identify information needs regarding locations in the past (e.g., determining what	

				information is needed to locate a place visited during a holiday).	
		Lesson 1 (4-5-6)	1		
		Lesson 2 (1-2-3)	1	2.1CB2a:Interact using simple digital technologies (e.g., interactive slides, simulated video calls) to ask and answer about simple past activities.	
17		Lesson 2 (4-5-6)	1		
		Lesson 3 (1-2-3)	1		
		Lesson 3 (4-5-6)	1		
		REVIEW 2	3 tiết		
		Review (Part 1,2)	1	1.3CB2a: Systematize data from Semester 1 (Unit 1-10) (Specifically: Organize learned topics into logical "digital folders" or categories).	
18		Review (Part 3,4,5)	1		
		Extention activities	1		
		KIỂM TRA HỌC KỲ I	2 tiết		
		Term 1 Test	1		
		Test Correction	1		

4. MÔN ĐẠO ĐỨC

Tuần,		Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
-------	--	--------------------------------	------------------------------	---------

tháng	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng	(nếu có)	
1	CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG	Bài 1: Biết ơn người lao động/5 (Tiết 1)	4 tiết		Tiết 1: Khám phá 1; 2 + Luyện tập 1.
2		Bài 1: Biết ơn người lao động/5 (Tiết 2)		GDDĐLS: HS biết thể hiện lòng biết ơn người lao động bằng lời nói và việc làm cụ thể; biết chào hỏi, cảm ơn, giúp đỡ người lao động phù hợp với khả năng.	Tiết 2: Khám phá 3 + Luyện tập 2 + vận dụng 1.
3		Bài 1: Biết ơn người lao động/5 (Tiết 3)		- Tích hợp QCN: HS biết người lao động có quyền được tôn trọng; hình thành thái độ biết ơn, lễ phép với người lao động.	Tiết 3: Luyện tập 3 + Vận dụng 2
4		Bài 1: Biết ơn người lao động/5 (Tiết 4)			Tiết 4: Luyện tập bài 4, vận dụng 3
5	CHỦ ĐỀ 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN	Bài 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn/12 (Tiết 1)	4 tiết	- Tích hợp AI Nội dung, cách tích hợp (4.A2.2): Giới thiệu ứng dụng AI giúp người khiếm thị "nhìn" hoặc chuyển giọng nói thành văn bản cho người khiếm thính.	Tiết 1: Khám phá 1 và Luyện tập 1
6		Bài 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn/12 (Tiết 2)		- Tích hợp QCN: HS nhận biết trẻ em/người gặp khó khăn có quyền được bảo vệ, chăm sóc, giúp đỡ và không bị phân biệt đối xử.	Tiết 2: Khám phá 2 và Luyện tập 2.

7		Bài 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn/12 (Tiết 3)		- Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: HS chia sẻ thông điệp giúp đỡ người khó khăn trên môi trường số một cách lịch sự, không đăng hình ảnh/thông tin riêng tư khi chưa được đồng ý.	Tiết 3: Luyện tập 3 và vận dụng 1;2.
8		Bài 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn/12 (Tiết 4)			Tiết 4: Luyện tập 4, vận dụng 3
9		Thực hành kĩ năng giữa học kỳ I	1 tiết		
10	CHỦ ĐỀ 3: YÊU LAO ĐỘNG	Bài 3: Yêu lao động/19 (Tiết 1)	4 tiết		Tiết 1: Khám phá 1 và Luyện tập 1.
11		Bài 3: Yêu lao động/19 (Tiết 2)			Tiết 2: Khám phá 2 và Luyện tập 2.
12		Bài 3: Yêu lao động/19 (Tiết 3)			Tiết 3: Luyện tập 3, vận dụng 1;2.
13		Bài 3: Yêu lao động/19 (Tiết 4)		GDDĐLS: HS rèn tính chăm chỉ, tự giác, yêu lao động; biết giúp đỡ gia đình và tập thể bằng việc làm phù hợp.	Tiết 4: Luyện tập 4, vận dụng 3.
14	CHỦ ĐỀ 4: TÔN TRỌNG TÀI SẢN	Bài 4: Tôn trọng tài sản của người khác/25 (Tiết 1)	3 tiết	- Tích hợp AI (4.B2.1): Mục tiêu: Nhận thức dữ liệu cá nhân là "tài sản" cần được tôn trọng. Hoạt động: Giáo dục học sinh không tự	Tiết 1: Khám phá 1; Luyện

	CỦA NGƯỜI KHÁC			ý sử dụng tài khoản, mật khẩu hoặc hình ảnh của bạn bè để hỏi AI hoặc đăng tải lên mạng khi chưa được phép.	tập 1; vận dụng 1.
15		Bài 4: Tôn trọng tài sản của người khác/25 (Tiết 2)		- Tích hợp năng lực số 4.1.CB1b: HS phân biệt được một số rủi ro đơn giản khi tự ý sử dụng thiết bị, tài khoản, mật khẩu, hình ảnh hoặc dữ liệu của người khác; biết bảo vệ thông tin cá nhân của bản thân và tôn trọng tài sản số của người khác.	Tiết 2: Khám phá 2; Luyện tập 2, vận dụng 2.
16		Bài 4: Tôn trọng tài sản của người khác/25 (Tiết 3)		- Tích hợp QCN: HS hiểu quyền về tài sản và quyền riêng tư; biết xin phép, giữ gìn và không tự ý sử dụng tài sản của người khác.	Tiết 3: Luyện tập 3, 4; vận dụng 3;4.
17		Thực hành kĩ năng cuối học kỳ I	1 tiết		
18	CHỦ ĐỀ 5: BẢO VỆ CỦA CÔNG	Bài 5: Bảo vệ của công/31 (Tiết 1)	3 tiết		Tiết 1: Khám phá 1 và Luyện tập 1.
19		Bài 5: Bảo vệ của công/31 (Tiết 2)		- Tích hợp QCN: HS biết mình có quyền tham gia giữ gìn, bảo vệ của công và có bổn phận giữ gìn tài sản chung của nhà trường, cộng đồng.	Tiết 2: Khám phá 2 và Luyện tập 2, vận dụng 1.
20		Bài 5: Bảo vệ của công/31 (Tiết 3)			Tiết 3: Luyện tập bài 3, 4, vận dụng 2.

21	CHỦ ĐỀ 6: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ QUAN HỆ BẠN BÈ	Bài 6: Thiết lập quan hệ bạn bè/37 (Tiết 1)	2 tiết		Tiết 1: Khám phá; Luyện tập 1 và vận dụng 1.
22		Bài 6: Thiết lập quan hệ bạn bè/37 (Tiết 2)		- Tích hợp QCN: HS biết quyền được kết bạn, được tôn trọng; giao tiếp với bạn trong nhóm lớp/môi trường số lịch sự, không nói xấu, không chia sẻ thông tin riêng của bạn.	Tiết 2: Luyện tập 2;3;4 và vận dụng 2.
23		Bài 7: Duy trì quan hệ bạn bè/43 (Tiết 1)	3 tiết		Tiết 1: Khám phá 1
24		Bài 7: Duy trì quan hệ bạn bè/43 (Tiết 2)			Tiết 2: Khám phá 2; Luyện tập 1;2; vận dụng 1
25		Bài 7: Duy trì quan hệ bạn bè/43 (Tiết 3)		- Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: HS biết nhắn tin, trao đổi với bạn trên môi trường số bằng lời lẽ phù hợp; không đăng ảnh, video của bạn khi chưa được đồng ý.	Tiết 3: Luyện tập bài 3, 4; vận dụng 2;3.
26		Thực hành kĩ năng giữa học kỳ II	1 tiết		
27	CHỦ ĐỀ 7: QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN	Bài 8: Quý trọng đồng tiền/48 (Tiết 1)	4 tiết	- Tích hợp AI (4.A2.1; 4.C2.1): Mục tiêu: Nhận biết AI hỗ trợ quản lý tài chính thông minh. Hoạt động: Giới thiệu các ứng dụng quản lý chi tiêu sử dụng AI để giúp con người	Tiết 1: Khám phá 1;2

				biết tiết kiệm và chi tiêu hợp lý theo điều kiện gia đình.	
28		Bài 8: Quý trọng đồng tiền/48 (Tiết 2)			Tiết 2: Khám phá 3;4
29		Bài 8: Quý trọng đồng tiền/48 (Tiết 3)		GDDĐLS: HS biết quý trọng đồng tiền, hiểu công sức lao động tạo ra tiền; có thái độ tiết kiệm, không đua đòi, biết lựa chọn nhu cầu phù hợp với điều kiện gia đình.	Tiết 3: Luyện tập 1;2
30		Bài 8: Quý trọng đồng tiền/48 (Tiết 4)		- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS lập bảng kế hoạch chi tiêu tiết kiệm; GV có thể dùng AI gợi ý tình huống mua sắm, HS thảo luận và lựa chọn phương án phù hợp.	Tiết 4: Luyện tập 3;4 và vận dụng 1; 2
31	CHỦ ĐỀ 8: QUYỀN VÀ BỒN PHẬN CỦA TRẺ EM	Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em/56 (Tiết 1)	4 tiết	- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS xem/quan sát video, tranh ảnh về quyền và bổn phận trẻ em từ nguồn GV cung cấp; biết chọn thông tin phù hợp, không tự ý mở nguồn lạ và không chia sẻ thông tin cá nhân khi học trên môi trường số.	Tiết 1: Khám phá 1+ Luyện tập 1
32		Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em/56 (Tiết 2)		- Tích hợp AI (4.A3.1; 4.B2.1): Mục tiêu: Trẻ em có quyền được an toàn và bảo mật khi dùng AI. Hoạt động: Thảo luận về quyền từ chối cung cấp thông tin cá nhân cho các ứng dụng AI không rõ nguồn gốc để bảo vệ bản thân khỏi rủi ro bị lợi dụng.	Tiết 2: Khám phá 2+ Luyện tập 2

33		Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em/56 (Tiết 3)			Tiết 3: Luyện tập 3;4
34		Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em/56 (Tiết 4)			Tiết 4: Luyện tập bài 5 + vận dụng.
35		Thực hành kĩ năng cuối học kỳ II	1 tiết		
Tổng			35 tiết		

5. MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
1	PHẦN MỞ ĐẦU	Bài 1: Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí/6	2		Tiết 1: HĐ Khám phá 1, 2 và HĐ Luyện tập 1
					Tiết 2: HĐ Khám phá 3 và HĐ Luyện tập - Vận dụng
2	ĐỊA PHƯƠNG	Bài 2: Thiên nhiên và con người ở địa phương em/12 (Tiết 1)	1	CĐ 1: Thiên nhiên và con người ở địa phương em (TL GD ĐP tỉnh HY)	Tích hợp toàn phần.

	EM (TỈNH/ THÀNH PHỐ)	Bài 3: Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương em. (Tiết 1)	1	CD 2: Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương em (TL GD ĐP tỉnh HY)	-Tích hợp toàn phần.
3		Bài 3: Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương em. (Tiết 1)	1	Chủ đề 3. Di tích cách mạng quê hương em (TL GD ĐP tỉnh HY)	- Tích hợp toàn phần
		Bài 3: Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương em. (Tiết 2)	1	Chủ đề 4. Phong tục, tập quán quê hương em (TL GD ĐP tỉnh HY)	- Tích hợp toàn phần.
4	ĐỒNG BĂNG BẮC BỘ	Bài 8: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ/36 (Tiết 1,2)	2		Tiết 1: HĐ Khám phá 1, 2; Tiết 2: HĐ Khám phá 3, 4
5		Bài 8: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ/36 (Tiết 3)	1		Tiết 3: HĐ Luyện tập - Vận dụng
		Bài 9: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ/41 (Tiết 1)	1		Tiết 1: HĐ Khám phá 1, 2a;
6		Bài 9: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ/41 (Tiết 2, 3)	2		Tiết 2: HĐ Khám phá 2b, 3 Tiết 3: HĐ Luyện tập - Vận dụng
7		Bài 10: Một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ/46 (Tiết 1, 2)	2		Tiết 1: HĐ Khám phá 1, 2; Tiết 2: HĐ Khám phá 3; HĐ Luyện tập - Vận dụng
8		Bài 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng/50 (Tiết 1)	1	PTNLS: 1.1.CB2b. Tìm được thông tin, tranh ảnh về các thành tựu của văn	Tiết 1: HĐ Khởi động và Khám phá 1,2 ý a.

				minh sông Hồng: Nhà nước Văn lang và Âu Lạc, Trống đồng Đông Sơn và thành Cổ Loa trên Internet.	
		Bài 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng/50 (Tiết 2)	1		Tiết 2: Khám phá 2b;3 - Luyện tập.
9		Bài 12: Thăng Long – Hà Nội/54 (Tiết 1)	1	PTNLS: (HĐCB2): 1.1.CB2b. Tìm được dữ liệu, thông tin và hình ảnh về Thăng Long – Hà Nội từ nguồn tin cậy, ghi tên nguồn và chọn lọc thông tin phù hợp.	Tiết 1: HĐ Khởi động và Khám phá 1.
		Bài 12: Thăng Long – Hà Nội/54 (Tiết 2)	1		Tiết 2: Khám phá 2 và Luyện tập 1.
10		Bài 12: Thăng Long – Hà Nội/54 (Tiết 3)	1		Tiết 3: Khám phá 3 - Luyện tập .
		Bài 13: Văn Miếu – Quốc Tử Giám/59 (Tiết 1)	1	Tích hợp AI 4.A2.2: HS đề xuất ứng dụng AI như trợ lý ảo/hướng dẫn viên ảo hỗ trợ tìm hiểu Văn Miếu cho người học và khách tham quan.	Tiết 1: HĐ Khởi động và Khám phá 1- Luyện tập 1.
11		Bài 13: Văn Miếu – Quốc Tử Giám/59 (Tiết 2)	1		Tiết 2: Khám phá 2- Luyện tập 2 – Vận dụng 1
		Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc/18 (Tiết 1)	1	GDQPAN: HS nhận biết vị trí vùng biên giới phía Bắc; hình thành ý thức yêu quê hương, tôn	Tiết 1: HĐ Khởi động , Khám phá mục 1; 2a; vận dụng.

	TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC			trọng cột mốc, đường biên, chủ quyền lãnh thổ.	
12		Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc /18 (Tiết 2)	1		Tiết 2: Khám phá 2b,c,d; Luyện tập.
		Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc /18 (Tiết 3)	1		Tiết 3: Khám phá 3;4
13		Bài 5: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc /24 (Tiết 1)	1	GDQCN: HS tôn trọng sự đa dạng dân tộc, bình đẳng giữa các cộng đồng; không kì thị phong tục, trang phục, tiếng nói.	Tiết 1: HĐ Khởi động; Khám phá 1; Vận dụng.
		Bài 5: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc /24 (Tiết 2)	1		Tiết 2: Khám phá 2.
14		Bài 5: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc /24 (Tiết 3)	1		Tiết 3: Luyện tập
		Bài 6: Một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc /28 (Tiết 1)	1	PT NLS: 2.1.CB2b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin, hình ảnh về lễ hội, các loại hình nghệ thuật ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.	Tiết 1: HĐ Khởi động và Khám phá 1;2

15		Bài 6: Một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc/28 (Tiết 2)	1		Tiết 2: Khám phá 3 - Luyện tập - Vận dụng.
		Bài 7: Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương/32 (Tiết 1)	1	PT NLS: 1.1.CB2b. Tìm hình ảnh, video, tư liệu,... về lễ giỗ Tổ Hùng Vương trên Internet	Tiết 1: HĐ Khởi động và Khám phá 1,2; Vận dụng.
16		Bài 7: Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương/32 (Tiết 2)	2	Tích hợp GD lý tưởng cách mạng, cho HS lòng biết ơn cội nguồn, tự hào và giữ nước của dân tộc.	Tích hợp GD lý tưởng cách mạng, cho HS lòng biết ơn cội nguồn, và giữ nước của dân tộc.
		Bài 14: Ôn tập/63 (Tiết 1)	1		
17		Bài 14: Ôn tập/63 (Tiết 2)	1		
		Kiểm tra cuối HK I	1		
18	BẮC TRUNG BỘ VÀ NAM	Bài 15. Thiên nhiên của vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (tiết 1)	1	GDQPAN: HS xác định vị trí vùng ven biển, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; bồi dưỡng ý thức chủ quyền biển, đảo Việt Nam.	Tiết 1: Khởi động, khám phá 1;2a
		Bài 15. Thiên nhiên của vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ/65 (Tiết 2)	1		Tiết 2: Khám phá 2b,c

19	TRUNG BỘ	Bài 15. Thiên nhiên của vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ/65 (Tiết 3)	1	PT NLS: 1.2.CB1a: GV dùng hình ảnh/video/mô phỏng thiên tai đã kiểm duyệt; HS phân biệt thông tin đáng tin cậy và thông tin cần kiểm chứng.	Tiết 3: Khám phá 2d,e
		Bài 15. Thiên nhiên của vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ/65 (Tiết 4)	1		Tiết 4: Khám phá 4; vận dụng 1
20		Bài 15. Thiên nhiên của vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (tiết 5)	1		Tiết 5: Luyện tập 1;2; vận dụng 2
Bài 16: Dân cư và hoạt động sản xuất của Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ/72 (Tiết 1)		1	Tích hợp GDQCN: HS tôn trọng sự đa dạng cộng đồng dân cư, biết đoàn kết và không phân biệt vùng miền.	Tiết 1: Khởi động; Khám phá 1	
21		Bài 16: Dân cư và hoạt động sản xuất của Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ/72 (Tiết 2)	1	GDQPAN: HS hiểu hoạt động biển gắn với ý thức bảo vệ chủ quyền, chấp hành quy định của địa phương và lực lượng chức năng.	Tiết 2: Khám phá 2a
		Bài 16: Dân cư, hoạt động sản xuất của Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (tiết 3)	1	Tiết 1: HĐ Khám phá	Tiết 3: Khám phá 2b; vận dụng

22	Bài 16: Dân cư, hoạt động sản xuất, của Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (tiết 4)	1		Tiết 4: Khám phá 2c,d
	Bài 16. Dân cư, hoạt động sản xuất của Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (tiết 5)	1		Tiết 5: Luyện tập
23	Bài 17. Một số nét văn hóa ở vùng Bắc Trung Bộ và NamTrung Bộ/78 (Tiết 1)	1	GDQPAN: Giáo dục ý thức chủ quyền biển đảo qua Mộc bản Triều Nguyễn có nội dung liên quan Hoàng Sa, Trường Sa; giáo dục trách nhiệm giữ gìn di sản, tư liệu lịch sử của dân tộc.	Tiết 1: KĐ; Khám phá 1
	Bài 17. Một số nét văn hóa ở vùng Bắc Trung Bộ và NamTrung Bộ/78 (Tiết 2)	1	PT NLS: 1.1.CB2b. Tìm hình ảnh, video, tư liệu, ... về lễ hội ở Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ trên Internet.	Tiết 2: Khám phá 2- ý 1;2;3
24	Bài 17. Một số nét văn hóa ở vùng Bắc Trung Bộ và NamTrung Bộ/78 (Tiết 3)	1		Tiết 3: Khám phá 2- ý 4; Khám phá 3
	Bài 17. Một số nét văn hóa ở vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ/78 (Tiết 4)	1		Tiết 4: Luyện tập
25	Bài 18: Truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào	1	PT NLS: - 1.1.CB2b. Tìm kiếm được hình ảnh, đoạn trích, tư liệu, video, câu chuyện lịch sử về anh	Tiết 1: Khám phá 1 + Khám phá 2 (Câu chuyện 1)

		Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ/84 (Tiết 1)		hùng Núp, N'Trang Long, Hồ Kan Lịch,... trên Internet.	
		Bài 18: Truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ/84 (Tiết 2)	1	PT NLS: - 1.1.CB2b. Tìm kiếm được hình ảnh, đoạn trích, tư liệu, video, câu chuyện lịch sử về nhà yêu nước Huỳnh Thúc Kháng, Bác Hồ, ... trên Internet.	Tiết 1: Khám phá 2 (Câu chuyện 2 +3) + LT
26		Bài 19: Cố đô Huế/88 (Tiết 1)	1	Tích hợp AI 4.A3.1: HS thảo luận về việc AI có thể hỗ trợ thuyết minh, tìm hiểu di sản nhưng không thay thế hoàn toàn hướng dẫn viên thực sự tại các di sản văn hoá.	Tiết 1: HĐ Khám phá 1, 2;
		Bài 19: Cố đô Huế/88 (Tiết 2)	1		Tiết 2: HĐ Khám phá 3, HĐ Luyện tập - Vận dụng
27		Bài 20. Phố cổ Hội An/92 (Tiết 1)	1	Tích hợp AI 4.A3.1: HS thảo luận về việc AI có thể hỗ trợ thuyết minh, tìm hiểu di sản nhưng không thay thế hoàn toàn hướng dẫn viên thực sự tại các di sản văn hoá.	Tiết 1: Khám phá 1,
		Bài 20. Phố cổ Hội An/92 (Tiết 2)	1		Tiết 2: HĐ Khám phá 2, HĐ Luyện tập - Vận dụng
28		Bài 21. Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên/96 (Tiết 1)	1	PTNLS: - 1.1.CB2b. Tìm kiếm được hình	Tiết 1: HĐ Khám phá 1

				ảnh, đoạn trích, tư liệu, video, câu chuyện lịch sử về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên trên Internet. - 2.1.CB2a. Chia sẻ hình ảnh, đoạn trích, tư liệu, video, câu chuyện lịch sử về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên trên powerpoint.	
		Bài 21. Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên/96 (Tiết 2)	1	Tích hợp GD lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Giáo dục HS tự hào, trân trọng di sản cồng chiêng, giữ gìn nếp sống văn minh, đoàn kết và tôn trọng bản sắc văn hoá của đồng bào Tây Nguyên.	Tiết 2: HĐ Khám phá 2, HĐ Luyện tập - Vận dụng
29	NAM BỘ	Bài 22: Thiên nhiên vùng Nam Bộ/99 (Tiết 1)	1		Tiết 1: HĐ Khám phá 1, 2a, b;
		Bài 22: Thiên nhiên vùng Nam Bộ/99 (Tiết 2)	1		Tiết 2: HĐ Khám phá 2c, d, 3
30		Bài 22: Thiên nhiên vùng Nam Bộ/99 (Tiết 3)	1		Tiết 3: HĐ Luyện tập - Vận dụng
		Bài 23: Dân cư và hoạt động sản xuất vùng Nam Bộ/103 (Tiết 1)	1	GDQCN: HS tôn trọng sự đa dạng dân cư, văn hoá, nghề nghiệp của người dân Nam Bộ; biết đoàn kết, không phân biệt vùng miền, dân tộc, tiếng nói, phong tục.	Tiết 1: HĐ Khám phá 1, 2a

31	Bài 23: Dân cư và hoạt động sản xuất vùng Nam Bộ/103 (Tiết 2)	1		Tiết 2: HĐ Khám phá 2b
	Bài 23: Dân cư và hoạt động sản xuất vùng Nam Bộ/103 (Tiết 3)	1		Tiết 3: HĐ Luyện tập - Vận dụng Học thư viện
32	Bài 24: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Nam Bộ/107 (Tiết 1)	1		Tiết 1: HĐ Khám phá 1, HĐ LT 1
	Bài 24: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Nam Bộ/107 (Tiết 2)		GDQPAN: Tinh thần đoàn kết, dũng cảm của đồng bào Nam Bộ cùng với bộ đội trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ.	Tiết 2: HĐ Khám phá 2, HĐ Luyện tập 2
33	Bài 25: Thành phố Hồ Chí Minh/111 (Tiết 1)	1		Tiết 1: HĐ Khám phá 1, 2
	Bài 25: Thành phố Hồ Chí Minh/111 (Tiết 2)	1	PT NLS:: 3.1.CB1a: HS sử dụng thông tin, hình ảnh từ SGK và nguồn học liệu do GV cung cấp để lập thẻ/sơ đồ/slide giới thiệu địa danh; biết ghi nguồn, kiểm tra thông tin và không chia sẻ hình ảnh sai chú thích.	Tiết 2: HĐ Khám phá 3, HĐ Luyện tập - Vận dụng

				(4.A2.1): Nhận diện Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố thông minh sử dụng AI.	
34		Bài 26: Địa đạo Củ Chi/117 (Tiết 1)	1		Tiết 1: HĐ Khám phá 1,2
		Bài 26: Địa đạo Củ Chi/117 (Tiết 2)	1	GDQPAN: HS biết ơn chiến sĩ cách mạng, hiểu giá trị lịch sử của Địa đạo Củ Chi; có ý thức giữ gìn di tích.	Tiết 2: HĐ Luyện tập - Vận dụng
35		Bài 29: Ôn tập/121	1		
		Kiểm tra cuối năm	1		
		TỔNG	70 tiết		

6. MÔN KHOA HỌC

Tuần/ Tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		

1	CHỦ ĐỀ 1: CHẤT	Bài 1: Tính chất của nước và nước với cuộc sống	2		Tiết 1: HĐ 1,2 Tiết 2: HĐ 3 - GDTK &BVNN
2		Bài 2: Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên	2		Tiết 1: HĐ 1 Tiết 2: HĐ 2 GDTK &BVNN
3		Bài 3: Sự ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước. Một số cách làm sạch nước	2	- PTNLS: 5.2.CB2b: Sử dụng các thiết bị máy tính, điện thoại để tìm hiểu về thực trạng ô nhiễm nguồn nước, quy trình lọc nước.	Tiết 1: HĐ 1,2
4		Bài 4: Không khí có ở đâu? Thành phần và tính chất của không khí	2	(4.A1.1): Biết AI hỗ trợ giám sát nồng độ các chất trong không khí qua cảm biến.	Tiết 1: HĐ 1,2 Tiết 2: HĐ 3
5		Bài 5: Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí trong lành	2		Tiết 1: HĐ 1,2 Tiết 2: HĐ 3,4
6		Bài 6: Gió, bão và phòng chống bão	2		Tiết 1: HĐ 1 Tiết 2: HĐ 2,3
7		Bài 7: Ôn tập chủ đề Chất	1		
		Bài 8: Ánh sáng và sự truyền sáng	1		Tiết 1: HĐ 1,2
8		Bài 8: Ánh sáng và sự truyền sáng	1		Tiết 2: HĐ 3

		Bài 9: Vai trò của ánh sáng	1		Tiết 1: HĐ 1,2
9	CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG	Bài 9: Vai trò của ánh sáng	1		Tiết 2: HĐ 3
		Bài 10: Âm thanh và sự truyền âm thanh	1		Tiết 1: HĐ 1,2
10		Bài 10: Âm thanh và sự truyền âm thanh	1		Tiết 2: HĐ 3
		Bài 11: Âm thanh trong cuộc sống	1		Tiết 1: HĐ 1,2
11		Bài 11: Âm thanh trong cuộc sống	1		Tiết 2: HĐ 3
		Bài 12: Nhiệt độ và sự truyền nhiệt	1		Tiết 1: HĐ 1
12		Bài 12: Nhiệt độ và sự truyền nhiệt	1		Tiết 2: HĐ 2
		Bài 13: Dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém	1		Tiết 1: HĐ 1
13		Bài 13: Dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém	1		Tiết 2: HĐ 2
		Bài 14: Ôn tập chủ đề Năng lượng	1		
14		Bài 15: Thực vật cần gì để sống?	2		Tiết 1: HĐ 1 Tiết 2: HĐ 2,3
15	CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 15: Thực vật cần gì để sống?	1		Tiết 3: HĐ 4 - LT
		Bài 16: Động vật cần gì để sống?	1		Tiết 1: HĐ 1
16		Bài 16: Động vật cần gì để sống?	2		Tiết 2: HĐ 2 Tiết 3: HĐ 3
17		Bài 17 : Chăm sóc cây trồng, vật nuôi	2	(4.A1.1): Nhận biết và nêu được một số lĩnh vực hoặc công việc cụ thể mà AI có thể hỗ trợ con người như nông	Tiết 1: HĐ 1 Tiết 2: HĐ 2,4

				nghiệp (phát hiện sâu bệnh, dự báo thời tiết).	
18		Bài 18: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	1		
		Kiểm tra cuối học kì 1	1		
19		Bài 19: Đặc điểm chung của nấm	1		Tiết 1: HĐ 1
		Bài 19: Đặc điểm chung của nấm	1		Tiết 2: HĐ 2,3
20	CHỦ ĐỀ 4: NẤM	Bài 20: Nấm ăn và nấm trong chế biến trong thực phẩm	1		Tiết 1: HĐ 1 (Thực hành 1,2,3)
		Bài 20: Nấm ăn và nấm trong chế biến trong thực phẩm	1		Tiết 2: HĐ 1 (Trả lời câu hỏi, vận dụng + Em có biết)
21		Bài 20: Nấm ăn và nấm trong chế biến trong thực phẩm	1		Tiết 3: HĐ 2
		Bài 21: Nấm gây hỏng thực phẩm và nấm độc	1		Tiết 1: HĐ 1
22		Bài 21: Nấm gây hỏng thực phẩm và nấm độc	2		Tiết 2: HĐ 2 Tiết 3: HĐ 3
23		Bài 22: Ôn tập chủ đề Nấm	1	PTNLS: 2.2.CB2.a. HS sử dụng các thiết bị máy tính bảng, laptop, điện thoại để đưa sản phẩm ôn tập của cá nhân, nhóm mình lên hệ thống zalo, bảng tương tác Padlet, hoặc chia sẻ màn hình máy	

				tính bảng của lớp cho cả lớp quan sát và góp ý.	
		Bài 23: Vai trò của chất dinh dưỡng đối với cơ thể	1		Tiết 1: HĐ 1
24	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 23: Vai trò của chất dinh dưỡng đối với cơ thể	2	Tích hợp AI 4.A2.1: AI hỗ trợ phân tích hàm lượng dinh dưỡng trong bữa ăn giúp chúng ta có chế độ ăn uống khoa học hơn để bảo vệ sức khỏe thể chất và trí.	Tiết 2: HĐ 2 Tiết 3: HĐ 3
25		Bài 24: Chế độ ăn uống cân bằng	2		Tiết 1: HĐ 1 Tiết 2: HĐ 2 (ý 1,2)
26		Bài 24: Chế độ ăn uống cân bằng	1		Tiết 3: HĐ 2 (ý 3)
		Bài 25 : Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng	1		Tiết 1: HĐ 1
27		Bài 25 : Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng	2		Tiết 2: HĐ 2 Tiết 3: HĐ 3
28		Bài 26 : Thực phẩm an toàn	2		Tiết 1: HĐ 1 Tiết 2: HĐ 2
29		Bài 27 : Phòng tránh đuối nước	2	Tích hợp AI: 4.A1.1: HS biết AI hỗ trợ con người trong việc giám sát hồ bơi, phát hiện sớm và cảnh báo khi có người gặp nguy hiểm	Tiết 1 : HĐ 1 Tiết 2: HĐ 2

				đảm bảo an toàn tính mạng.	
30		Bài 27 : Phòng tránh đuối nước	1	QCN: Quyền được bảo vệ giúp đỡ trong các hoàn cảnh đặc biệt.	Tiết 3: HĐ 3
		Bài 28 : Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	1		Tiết 1: HĐ trả lời câu hỏi, vận dụng 1,2
31		Bài 28 : Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	1		Tiết 2: HĐ trả lời câu hỏi, vận dụng 3,4,5
		Bài 29 : Chuỗi thức ăn trong tự nhiên	1		Học thư viện Tiết 1: HĐ 1
32	CHỦ ĐỀ 6 : SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG	Bài 29 : Chuỗi thức ăn trong tự nhiên	1		Tiết 2: HĐ 2 (ý 1,2)
		Bài 29 : Chuỗi thức ăn trong tự nhiên	1		Tiết 3: HĐ 2 (ý 3,4)
33		Bài 30 : Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn	2		Tiết 1: HĐ 1 Tiết 2: HĐ 2 + 3 (ý 1)
34		Bài 30 : Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn	1		Tiết 3: HĐ 3(ý 2)+HĐ4
		Bài 31 : Ôn tập chủ đề Sinh vật và môi trường	1		Tiết 1: HĐ trả lời câu hỏi, vận dụng câu 1,2

35		Bài 31 : Ôn tập chủ đề Sinh vật và môi trường	1		Tiết 2 : HD trả lời câu hỏi, vận dụng câu 3,4,5
		Kiểm tra cuối năm	1		
Tổng			70		

7. MÔN TIN HỌC

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Lý thuyết	Thực hành	Định hướng PTNLS Tích hợp AI	
1	CHỦ ĐỀ 1. MÁY TÍNH VÀ EM	Bài 1. Phần cứng và phần mềm máy tính	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 4.1.CB2a: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản. - Tích hợp AI: 4.A1.1.a Nhận biết một số lĩnh vực AI hỗ trợ con người (nông nghiệp, y tế, giao thông).	
2		Bài 1. Phần cứng và phần mềm máy tính (tiếp)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 4.1.CB2a: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản.	
3		Bài 2. Gõ bàn phím đúng cách	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 4.3.CB2a: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản. 4.1.CB2a: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản.	

4		Bài 2. Gõ bàn phím đúng cách (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 4.3.CB2a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	
5	CHỦ ĐỀ 5. ỨNG DỤNG TIN HỌC	Bài 12B. Phần mềm luyện tập gõ bàn phím		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 4.1.CB2a: Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản.	
6		Bài 12B. Phần mềm luyện tập gõ bàn phím (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 4.3.CB2a: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. - Tích hợp AI: 4.A1.2.a: Hiểu và giải thích được rằng trí tuệ nhân tạo (AI) được tạo ra để hỗ trợ con người học tập và làm việc hiệu quả hơn, giúp tra cứu thông tin, gợi ý ý tưởng, sửa lỗi hoặc minh họa nội dung, nhưng không thể thay thế tư duy, cảm xúc và sự sáng tạo của con người.	
7	CHỦ ĐỀ 2. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET	Bài 3. Thông tin trên trang web		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 1.1.CB2b: Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. - Định hướng PTNLS:	

					1.3.CB2a: Tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
8		Bài 3. Thông tin trên trang web (tiếp)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.2.CB2a: Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số. 5.2.CB2a: Xác định được nhu cầu cá nhân.	
9	CHỦ ĐỀ 3. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN	Bài 4. Tìm kiếm thông tin trên Internet	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. 5.3.CB2a: Xác định được nhu cầu cá nhân. - Tích hợp AI: 4.A1.2.b Nêu ví dụ AI hỗ trợ học tập và giải thích vì sao vẫn cần tự suy nghĩ, không chép kết quả AI.	
10		Bài 4. Tìm kiếm thông tin trên Internet (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. 4.2.CB2a: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số.	

11		Bài 5. Thao tác với tệp và thư mục	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 1.3.CB2a: Tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
12		Bài 5. Thao tác với tệp và thư mục (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 1.3.CB2a: Tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số.	
13	CHỦ ĐỀ 4. ĐẠO ĐỨC PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	Bài 6. Sử dụng phần mềm khi được phép	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.3.CB2a: Xác định được các quy tắc đơn giản về bản quyền và giấy phép áp dụng cho dữ liệu, thông tin và nội dung số. 1.2.CB2a: Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số. 5.2.CB2a: Xác định được nhu cầu cá nhân. - Tích hợp AI: 4.B2.1.a Biết được việc chia sẻ thông tin cá nhân cho AI có thể khiến thông tin bị lợi dụng.	
14	CHỦ ĐỀ 5. ỨNG DỤNG TIN HỌC	Bài 7. Tạo bài trình chiếu	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.1.CB2a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản. 5.1.CB2a: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số.	
15		Bài 7. Tạo bài trình chiếu (tiếp).		1 tiết	- Định hướng PTNLS:	

					3.1.CB2b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản. 6.2.CB2b: Tương tác được với các hệ thống AI cơ bản.	
16		Bài 8. Định dạng văn bản trên trang chiếu	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.2.CB2a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo. 3.1.CB2b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
17	ÔN TẬP, KIỂM TRA	Ôn tập cuối kỳ 1	1 tiết			
18		Kiểm tra cuối kì 1	1 tiết			
19	CHỦ ĐỀ 5. ỨNG DỤNG TIN HỌC	Bài 8. Định dạng văn bản trên trang chiếu (tiếp)	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.2.CB2a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo. 3.1.CB2b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
20		Bài 9. Hiệu ứng chuyển trang	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.2.CB2a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới	

				để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo.	
21		Bài 9. Hiệu ứng chuyển trang (tiếp)	1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.2.CB2a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo. 5.3.CB2a: Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm.	
22		Bài 10. Phần mềm soạn thảo văn bản	1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.1.CB2a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản.	
23		Bài 10. Phần mềm soạn thảo văn bản (tiếp)	1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.1.CB2b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	
24		Bài 11. Chỉnh sửa văn bản	1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.2.CB2a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo.	
25		Bài 11. Chỉnh sửa văn bản (tiếp)	1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.2.CB2a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có	

					nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo. 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin.	
26	CHỦ ĐỀ 6. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH	Bài 13. Chơi với máy tính	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 3.4.CB2a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
27		Bài 13. Chơi với máy tính (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 3.4.CB2a: Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	
28		Bài 14. Khám phá môi trường lập trình trực quan	1 tiết		- Định hướng PTNLS: 2.3.CB2b: Nhận biết được các công nghệ số đơn giản phù hợp để nâng cao năng lực cho bản thân và tham gia vào xã hội với tư cách là công dân. - Tích hợp AI: 4.C5.1.a: Làm quen các công cụ trải nghiệm AI trực quan dựa trên học máy có giám sát (Scratch extension).	
29		Bài 14. Khám phá môi trường lập trình trực quan (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 5.3.CB2a: Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm.	

30		Bài 15. Tạo chương trình máy tính để diễn tả ý tưởng	1 tiết	- Định hướng PTNLS: 5.3.CB2a Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm. - Tích hợp AI: 4.D1.1.b: Nêu được ví dụ ý tưởng ban đầu về cách AI có thể học hoặc giúp giải quyết vấn đề đó.	
31		Bài 15. Tạo chương trình máy tính để diễn tả ý tưởng (tiếp)	1 tiết	- Định hướng PTNLS: 5.3.CB2a: Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm.	
32		Bài 16. Chương trình của em	1 tiết	- Định hướng PTNLS: 5.3.CB2a: Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm. 6.2.CB2a: Áp dụng được các công cụ AI để giải quyết vấn đề đơn giản. - Tích hợp AI: 4.A1.2.a: Hiểu và giải thích được rằng trí tuệ nhân tạo (AI) được tạo ra để hỗ trợ con người học tập và làm việc hiệu quả hơn, giúp tra cứu thông tin, gợi ý ý tưởng, sửa lỗi hoặc minh họa	

					nội dung, nhưng không thể thay thế tư duy, cảm xúc và sự sáng tạo của con người.	
33		Bài 16. Chương trình của em (tiếp)		1 tiết	- Định hướng PTNLS: 5.3.CB2a: Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm. 6.2.CB2a: Áp dụng được các công cụ AI để giải quyết vấn đề đơn giản.	
34	ÔN TẬP, KIỂM TRA	Ôn tập cuối học kì 2	1 tiết			
35		Kiểm tra cuối học kì 2	1 tiết			

8. MÔN CÔNG NGHỆ

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học		Tích hợp NLS Tích hợp AI	
1	PHẦN HAI. THỦ CÔNG KĨ THUẬT	Bài 11. Làm đèn lồng (Tiết 1)	1 tiết		
2		Bài 11. Làm đèn lồng (Tiết 2)	1 tiết		

3	PHẦN MỘT. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 1. Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống (Tiết 1)	1 tiết		
4		Bài 1. Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống (Tiết 2)	1 tiết		
5		Bài 1. Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống (Tiết 3)	1 tiết		
6		Bài 2. Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến (Tiết 1)	1 tiết	- Tích hợp NLS: 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin. 1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. - Tích hợp AI: 4.A1.1.a: Nhận biết một số lĩnh vực AI hỗ trợ con người (nông nghiệp, y tế, giao thông).	
7		Bài 2. Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến (Tiết 2)	1 tiết		
8		Bài 2. Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến (Tiết 3)	1 tiết		
9		Bài 3. Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 1)	1 tiết		

10		Bài 3. Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 2)	1 tiết	- Tích hợp NLS: 3.1.CB2a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản. 3.2.CB2a: Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo.	
11		Bài 3. Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 3)	1 tiết		
12		Bài 4. Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 1)	1 tiết		
13		Bài 4. Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 2)	1 tiết		
14		Bài 4. Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 3)	1 tiết		
15		Bài 5. Trồng hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 1)	1 tiết		
16		Bài 5. Trồng hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 2)	1 tiết		

17	ÔN TẬP, KIỂM TRA	Ôn tập cuối học kì I	1 tiết		
18		Kiểm tra cuối học kì I	1 tiết		
19	PHẦN MỘT. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	Bài 5. Trồng hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 3)	1 tiết	- Tích hợp NLS: 2.4.CB2a: Chọn được những công cụ và công nghệ số đơn giản cho các quá trình cộng tác.	
20		Bài 6. Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 1)	1 tiết		
21		Bài 6. Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 2)	1 tiết		
22		Bài 6. Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 3)	1 tiết		
23	PHẦN HAI. THỦ CÔNG KỸ THUẬT	Bài 7. Giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật (Tiết 1)	1 tiết		
24		Bài 7. Giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật (Tiết 2)	1 tiết		
25		Bài 8. Lắp ghép mô hình bập bênh (Tiết 1)	1 tiết		
26		Bài 8. Lắp ghép mô hình bập bênh (Tiết 2)	1 tiết		
27		Bài 9. Lắp ghép mô hình robot (Tiết 1)	1 tiết		
28		Bài 9. Lắp ghép mô hình robot (Tiết 2)	1 tiết	- Tích hợp NLS:	

				5.1.CB2a: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số.	
29		Bài 9. Lắp ghép mô hình robot (Tiết 3)	1 tiết	- Tích hợp AI: 4.D1.1.b: Nêu được ví dụ ý tưởng ban đầu về cách AI có thể học hoặc giúp giải quyết vấn đề đó.	
30		Bài 10. Đồ chơi dân gian (Tiết 1)	1 tiết	- Tích hợp NLS:	
31		Bài 10. Đồ chơi dân gian (Tiết 2)	1 tiết	1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. - Tích hợp AI: 4.D1.1.b: Nêu được ví dụ ý tưởng ban đầu về cách AI có thể học hoặc giúp giải quyết vấn đề đó.	
32		Bài 12. Làm chuẩn chuẩn thẳng bằng (Tiết 1)	1 tiết		
33		Bài 12. Làm chuẩn chuẩn thẳng bằng (Tiết 2)	1 tiết		
34	ÔN TẬP, KIỂM TRA	Ôn tập cuối học kì II	1 tiết		
35		Kiểm tra cuối học kì II	1 tiết		

9. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Tuần/ Tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
1	CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ	Giới thiệu chương trình	1		
		Bài 1. Đi đều vòng bên phải	1	Tiết 1: HD 1	
2		Bài 1. Đi đều vòng bên phải	2	Tiết 2: HD 2 Tiết 3: HD 3	
3		Bài 1. Đi đều vòng bên phải	2	Tiết 4,5: HD Luyện tập	
4		Bài 2. Đi đều vòng bên trái	2	Tiết 1: HD 1 Tiết 2: HD 2	
5		Bài 2. Đi đều vòng bên trái	2	Tiết 3: HD 3 Tiết 4: HD Luyện tập	
6		Bài 2. Đi đều vòng bên trái	1	Tiết 5: HD Luyện tập	
		Bài 3: Đi đều vòng sau	1	Tiết 1: HD 1	
7		Bài 3: Đi đều vòng sau	2	Tiết 2: HD 2 Tiết 3: HD 3	
8		Bài 3: Đi đều vòng sau	1	Tiết 4: HD Luyện tập	
		KIỂM TRA & ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1	1		

9	CHỦ ĐỀ 2: BÀI TẬP THỂ DỤC	Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay, động tác chân với vòng	2	Tiết 1: HĐ 1,2	
				Tiết 2: HĐ 3	
10		Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay, động tác chân với vòng	1	Tiết 3: HĐ Luyện tập	
		Bài 2: Động tác lườn, động tác lưng – bụng, động tác toàn thân với vòng	1	Tiết 1: HĐ 1,2	
11		Bài 2: Động tác lườn, động tác lưng – bụng, động tác toàn thân với vòng	2	Tiết 2: HĐ 3 Tiết 3: HĐ Luyện tập	
12	CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN	Bài 3: Động tác nhảy, động tác điều hòa với vòng	2	Tiết 1: HĐ 1,2 Tiết 2: HĐ Luyện tập	
13		ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2	1		
		Bài 1: Rèn luyện kỹ năng thăng bằng	1	Tiết 1: HĐ 1	
14		Bài 1: Rèn luyện kỹ năng thăng bằng	2	Tiết 2: HĐ 2 Tiết 3: HĐ 3	
15		Bài 1: Rèn luyện kỹ năng thăng bằng	2	Tiết 4: HĐ 4 Tiết 5: HĐ 5	
16		Bài 1: Rèn luyện kỹ năng thăng bằng	1	Tiết 6: HĐ Luyện tập	
		Bài 2: Bài tập rèn luyện kỹ năng bật xa	1	Tiết 1: HĐ 1	
17		Bài 2: Bài tập rèn luyện kỹ năng bật xa	2	Tiết 2: HĐ 2 (ý a) Tiết 3: HĐ 2 (ý b)	
18		Bài 2: Bài tập rèn luyện kỹ năng bật xa	1	Tiết 4: HĐ Luyện tập	
		KIỂM TRA HỌC KÌ I	1		

19		Bài 3: Bài tập rèn luyện kỹ năng bật cao	2	Tiết 1: HĐ 1 Tiết 2: HĐ 2	
20		Bài 3: Bài tập rèn luyện kỹ năng bật cao	2	Tiết 3, 4: HĐ Luyện tập	
21		Bài 4: Nhảy dây	2	Tiết 1: HĐ 1 Tiết 2: HĐ 2	
22		Bài 4: Nhảy dây	2	Tiết 3: HĐ 3 Tiết 4: HĐ Luyện tập	
23		Bài 4: Nhảy dây	2	Tiết 5, 6: HĐ Luyện tập	
24		Bài 4: Nhảy dây	2	Tiết 7, 8: HĐ Luyện tập	
25		Bài 4: Nhảy dây	1	Tiết 9: Luyện tập	
		KIỂM TRA & ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 3			
26	CHỦ ĐỀ : MÔN BÓNG RỔ	Bài 1: Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng	2	Tiết 1: HĐ 1 Tiết 2: HĐ 2	
27		Bài 1: Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng	2	Tiết 3: HĐ 3 Tiết 4: HĐ 4	
28		Bài 1: Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng	2	Tiết 5: HĐ 5 Tiết 6: HĐ Luyện tập	
29		Bài 2 : Động tác tại chỗ bóng theo hình chữ V, dẫn bóng vượt chướng ngại vật	2	Tiết 1: HĐ 1 Tiết 2: HĐ 2	
30		Bài 2 : Động tác tại chỗ bóng theo hình chữ V, dẫn bóng vượt chướng ngại vật	2	Tiết 3, 4: HĐ Luyện tập	
31		Bài 3 : Động tác chuyền, bắt bóng bật đất bằng hai tay trước ngực	2	Tiết 1: HĐ 1 Tiết 2: HĐ 2	

32		Bài 3 : Động tác chuyên, bắt bóng bật đất bằng hai tay trước ngực	2	Tiết 3, 4: HĐ Luyện tập	
33		Bài 4: Động tác ném rổ bằng một tay trên vai	2	Tiết 1: HĐ 1 Tiết 2: HĐ Luyện tập	
34		Bài 4: Động tác ném rổ bằng một tay trên vai	2	Tiết 3, 4: HĐ Luyện tập	
35		KIỂM TRA & ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM	1		
		KIỂM TRA CUỐI NĂM	1		
Tổng			70		

10. MÔN ÂM NHẠC

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
1	CHỦ ĐỀ 1: ÂM THANH NGÀY MỚI	- Lí thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu ghi nhạc - Đọc nhạc: Bài số 1	1 tiết		
2		- Ôn đọc nhạc: Bài số 1 - Học bài hát: Chuông gió leng keng	1tiết		

3		- Ôn bài hát: Chuông gió leng keng - Thường thức âm nhạc: Hình thức biểu diễn trong ca hát	1 tiết	- Năng lực số: 1.1.CB1a: Tìm kiếm, xem và quan sát học liệu số hình thức biểu diễn trong ca hát	
4		-Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết		
5	CHỦ ĐỀ 2: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG	-Học bài hát: Chim sáo	1 tiết	Lồng ghép QPAN: HĐVDST sử dụng câu hỏi gợi mở yêu cầu HS nêu cảm nghĩ sau bài học (GD tình yêu thiên nhiên, môi trường sống, trách nhiệm bảo vệ chủ quyền sống cho muôn loài)	
6		- Ôn bài hát: Chim sáo - Nhạc cụ: Thể hiện nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu	1tiết		
7		- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn tranh - Nghe nhạc: Lý ngựa ô	1 tiết	- Năng lực số: 1.1CB1a Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu về đàn tranh	
8		-Tổ chức hoạt động Vận dụng – sáng tạo	1 tiết		
9		- Lí thuyết âm nhạc: Giới thiệu các hình nốt. - Đọc nhạc: Bài số 2.	1 tiết		

10		- Ôn đọc nhạc: Bài số 2. - Học bài hát: Nếu em là...	1 tiết	- Giáo dục LTĐĐ lối sống: Biết ơn thầy cô giáo	
11		- Ôn bài hát: Nếu em là... - Nghe nhạc: Điều mong ước tặng thầy.	1 tiết		
12		Tổ chức hoạt động Vận dụng - Sáng tạo	1 tiết		
13	CHỦ ĐỀ 4: VUI ĐÓN TẾT	- Học bài hát: Tết là Tết	1 tiết		
14		- Ôn bài hát: Tết là Tết - Nhạc cụ: Thể hiện nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu	1 tiết		
15		- Thưởng thức âm nhạc: Pi-tơ (Peter) và chó sói	1 tiết		
16		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết		
17		Ôn tập cuối học kỳ I	1 tiết		
18		Ôn tập cuối học kì I	1 tiết		
19	CHỦ ĐỀ 5: THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP	- Lí thuyết âm nhạc Dấu lặng - Đọc nhạc: Bài số 3	1 tiết		
20		- Học bài hát: Hạt mưa kể chuyện - Ôn đọc nhạc: Bài số 3	1 tiết		
21		- Nghe nhạc: Không gian xanh - Ôn bài hát: Hạt mưa kể chuyện	1 tiết		

22		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết		
23	CHỦ ĐỀ 6: TÌNH BẠN TUỔI THƠ	- Học bài hát: Tình bạn tuổi thơ	1 tiết		
24		- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước và bài hát Reo vang bình minh - Ôn bài hát: Tình bạn tuổi thơ	1 tiết	- Năng lực số: 1.1.CB1a: Tìm kiếm thông tin cơ bản về nhạc sĩ Lưu Hữu Phước trên công cụ tìm kiếm số	
25		- Nhạc cụ: Thể hiện nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu	1 tiết		
26		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết		
27	CHỦ ĐỀ 7: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI	- Lí thuyết âm nhạc: Ôn tập - Đọc nhạc: Bài số 4	1 tiết		
28		- Học bài hát: Miền quê em - Ôn đọc nhạc: Bài số 4	1 tiết	- Giáo dục LTĐĐ lối sống: Yêu mến vẻ đẹp thiên nhiên và con người ở các miền quê.	
29		- Ôn bài hát: Miền quê em - Thường thức âm nhạc: Kèn trôm – pet (trumpet)	1 tiết	- Năng lực số: 1.1CB1a Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu về kèn Trumpet	
30		Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết		
31	CHỦ ĐỀ 8:	- Học bài hát: Em yêu mùa hè quê em	1 tiết		

32	CHÀO MÙA HÈ	- Ôn bài hát: Em yêu mùa hè quê em - Nhạc cụ: Thể hiện nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu	1 tiết	- Giáo dục LTĐĐ lối sống: tình yêu quê hương và niềm vui khi hè về.	
33		- Nghe nhạc: Khúc ca vào hè - Tổ chức hoạt động Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết		
34		Ôn tập cuối năm	1tiết		
35		Ôn tập cuối năm	1 tiết		

11. MÔN MĨ THUẬT

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
1,2,3,4	CHỦ ĐỀ 1: VẼ ĐẸP TRONG ĐIỀU KHẮC ĐÌNH LÀNG VIỆT NAM	Vẽ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam	4	-NLS/CDS:CB1.1; 1.2; 4.2: Tìm hiểu hình ảnh điêu khắc đình làng; xác định nguồn; ghi nguồn hình ảnh -GDQPAN: Quan sát , tìm hiểu di sản.	Liên hệ :HĐ Quan sát tìm hiểu.

				Tự hào truyền thống văn hóa dân tộc, bảo vệ di sản	
5,6,7,8	CHỦ ĐỀ 2: MỘT SỐ DẠNG KHÔNG GIAN TRONG TRANH DÂN GIAN VIỆT NAM	Một số dạng không gian trong tranh	4	- NLS/CDS: CB1.2; 3.1 Phân tích hình ảnh; nhận biết bố cục; thiết kế sản phẩm	
9,10,11,12	CHỦ ĐỀ 3: CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG	Cảnh đẹp quê hương	4	- GDQPAN: Quan sát bản đồ, hình ảnh cảnh đẹp Bồi đắp tình cảm yêu quê hương thiên nhiên, đất nước, con người Việt Nam, tự hào về dân tộc Việt Nam	Liên hệ
13,14,15,16	CHỦ ĐỀ 4: VẼ ĐẸP TRONG CUỘC SỐNG	Vẽ đẹp trong cuộc sống	4		
17	Kiểm tra/ Đánh giá học kì 1	Vẽ tranh theo sách	1		
18,19,20,21	CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG KỶ NIỆM ĐẸP	Những kỉ niệm đẹp	4	-NLS/CDS: CB3.1; 4.1: Tạo album ảnh/kỉ niệm; bảo vệ thông tin cá nhân	
22,23,24,25	CHỦ ĐỀ 6: MÁI TRƯỜNG YÊU DẤU	Mái trường yêu dấu	4	-Tích hợp STEAM	

26,27,28,29	CHỦ ĐỀ 7: MÔI TRƯỜNG XANH – SẠCH – ĐẸP	Môi trường xanh-sạch –đẹp	4	- GDQPAN: Thảo luận-có thể thiết kế poster bảo vệ môi trường. - Trách nhiệm với cộng đồng, giữ gìn môi trường. - NLS/CDS:1.1:3.1:5.1 Lan tỏa sản phẩm bảo vệ môi trường qua không gian mạng bằng những thông điệp tích cực. - GDBVMT: Yêu mến cảnh đẹp quê hương, có ý thức giữ gìn môi trường.	Liên hệ
30,31,32,33	CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG THANH BÌNH	Quê hương thanh bình	4	- GDQPAN: Quan sát hình ảnh biển đảo. - Yêu hòa bình quê hương, biển đảo Việt Nam.	Liên hệ thể hiện trong KHBD HĐ 1 tuần 30
34	Kiểm tra/ đánh giá cuối năm học	Vẽ tranh theo ý thích	1		
35	Trung bày sản phẩm	Trung bày sản phẩm cuối năm	1	Triển lãm tranh/SP của HS	
Tổng			35 tiết		

II. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẮT BUỘC

12. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

12.1. HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng		
1	TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG	Chào mừng năm học mới	1		
2		Tìm hiểu truyền thống nhà trường	1		
3		Vui Trung thu	1		
4		Vui đến trường	1		
5	CHĂM NGOAN HỌC GIỎI	Tham gia giao thông an toàn			
6		Hoa dâng lên Bác	1		
7		Ca ngợi PNVN	1		
8		Tự chăm sóc, tự bảo vệ	1		
9	TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO	Giới thiệu tủ sách lớp em, trường em.	1		
10		Tìm hiểu truyền thống ngày 20.11	1		
11		Tri ân thầy cô	1		
12		Kỉ niệm theo ta	1		

13	TRUYỀN THÔNG DÂN TỘC	Phát động thi đua học tốt , rèn luyện tác phong anh bộ đội cụ Hồ	1		
14		Tìm hiểu truyền thống yêu nước của dân tộc.	1		
15		Tổng kết phong trào học tập tác phong anh bộ đội cụ Hồ.	1		
16		Nói chuyện truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam	1		
17	NGÀY TẾT QUÊ EM	Văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân	1		
18		Cùng nhau làm việc tốt	1		
19		Mùa Xuân tình bạn	1		
20		Vui Tết an toàn	1		
21	MỪNG ĐẢNG MỪNG XUÂN	Mừng Đảng quang vinh	1		
22		Vui với không khí ngày Xuân	1		
23		Ngày hội quê em	1		
24		Vì thế giới hạnh phúc	1		
25	TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN	Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3			
26		Ước mơ của em	1		
27		Tiến bước lên Đoàn	1		

28		Bảo vệ môi trường	1		
29	NGÀY HỘI NON SÔNG	Tìm hiểu Tết Hàn thực			
30		Hướng về cội nguồn	1		
31		Hợp tác và phát triển	1		
32		Thế giới nghề nghiệp quanh em	1		
33	NHỚ ƠN BÁC HỒ	Gặp gỡ những con người tiêu biểu	1		
34		Nói gương người tốt, việc tốt	1		
35		Bác Hồ với thiếu nhi			
		Tổng	35		

12.3. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHỦ ĐỀ

Tuần n	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng		
1	NHẬN DIỆN BẢN THÂN	Bài 1: Em tự hào về bản thân	1		
2		Bài 2: Những việc làm đáng tự hào của bản thân	1	GDĐĐLS: Tự tin thể hiện bản thân, trân trọng những khả năng riêng của bản thân và của bạn bè.	

3		Bài 3: Khả năng điều chỉnh cảm xúc	1	GDĐĐLS: Kiểm soát cảm xúc để giữ được bình tĩnh trong mọi tình huống, rèn lối sống điềm tĩnh, ứng xử có văn hóa.	
4		Bài 4: Suy nghĩ tích cực	1	GDĐĐLS: Luôn có suy nghĩ tích cực để có tâm trạng vui tươi, yêu đời, yêu cuộc sống.	
5	NẾP SỐNG VÀ TƯ DUY KHOA HỌC	Bài 5: Nền nếp sinh hoạt	1	(4.A1.1): Nhận biết AI có thể hỗ trợ gợi ý cách sắp xếp thời gian biểu.	
6		Bài 6: Kỹ năng đặt câu hỏi để tìm hiểu thông tin	1		
7		Bài 7: Phân loại và sắp xếp hoạt động cá nhân	1		
8		Bài 8: Nếp sống khoa học	1		
9	YÊU TRƯỞNG, MẾN LỚP	Bài 11: Tình bạn	1	GDĐĐLS: GD HS biết thể hiện lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.	
10		Bài 12: Thông điệp yêu thương	1	GDĐĐLS: Lan tỏa tình yêu thương với mọi người.	
11		Bài 9: Thực trạng vệ sinh trường - lớp	1		
12		Bài 10: Giữ gìn trường học xanh, sạch đẹp	1		

13	TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	Bài 13: Chủ động lập kế hoạch.	1		
14		Bài 14: Luyện tập giới thiệu sách.	1		
15		Bài 15: Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở trường	1		
16		Bài 16: Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà	1		
17	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	Bài 17: Gắn kết yêu thương.	1	GDDĐLS: Biết làm những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình	
18		Bài 18: Đồng hành bên nhau.	1		
19		Bài 19: Sử dụng tiền tiết kiệm cá nhân.	1	(4.A1.2): Giải thích được AI giúp tra cứu thông tin, gợi ý ý tưởng nhưng con người vẫn cần tự suy nghĩ, kiểm tra và quyết định.	
20		Bài 20: Chi tiêu tiết kiệm trong gia đình.	1	QCN: Quyền và trách nhiệm chăm lo gia đình, bảo vệ tài chính gia đình	
21	PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI	Bài 21: Hành vi xâm hại trẻ em.	1	(4.B2.1): Biết được rằng việc chia sẻ thông tin cá nhân cho AI có thể khiến thông tin đó bị lợi dụng; nêu được ví dụ thông tin cần giữ bí mật.	

22		Bài 22: : Hành vi xâm hại thân thể.	1		
23		Bài 23: Hành vi xâm hại tinh thần.	1		
24		Bài 24: Hành vi xâm hại tình dục.	1		
25	KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG	Bài 25: Kết nối những người sống quanh em.	1		
26		Bài 26: Đèn ơn đáp nghĩa	1	GDDĐLS: Thể hiện tình cảm, lòng biết ơn với những người có công với đất nước. Tham gia tích cực vào hoạt động đèn ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.	
27		Bài 27: Ứng xử có văn hoá.	1	GDDĐLS: GD hành vi có văn hóa nơi công cộng.	
28	QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP	Bài 28: Xây dựng hành trình trải nghiệm.	1	- GDTK &BVNN (4.C2.1): Trình bày được các ứng dụng của AI hỗ trợ con người như du lịch, dự báo thời tiết.	
29		Bài 29: Cảnh quan thiên nhiên quê hương em.	1	Chủ đề 5: Du lịch biển ở Hưng Yên. tiết 1 (TL GD ĐP)	Tích hợp toàn phần
30		Bài 30: Khảo sát thực trạng cảnh quan địa phương.	1		

31		Bài 31: Chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	1	- GDTK & BVNN	
32	TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG	Bài 32: Nghề truyền thống.	1	Chủ đề 6. Làng nghề truyền thống ở Hưng Yên. Tiết 1 (TLGDĐP)	Tích hợp toàn phần
33		Bài 33: Khéo tay – thạo việc.	1	Chủ đề 6. Làng nghề truyền thống ở Hưng Yên. Tiết 2 (TLGDĐP)	Tích hợp toàn phần
34		Bài 34: Triển lãm “Theo dấu nghề nhân”	1		
35		Bài 35: Hồ sơ trải nghiệm.	1		

12.3. HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng		
1	NHẬN DIỆN BẢN THÂN	Bài 1: Tự hào thể hiện khả năng của bản thân	1		
2		Bài 2: Niềm tự hào trong tim	1		
3		Bài 3: Điều chỉnh cảm xúc	1		
4		Bài 4: Nghĩ tích cực sống vui tươi.	1		
5	NẾP SỐNG VÀ TƯ DUY KHOA	Bài 5: Giúp nhau thực hiện nền nếp.	1		
6		Bài 6: Rèn luyện tư duy khoa học.	1		

7	HỌC	Bài 7: Triển lãm sơ đồ tư duy.	1		
8		Bài 8: Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học	1		
9	YÊU TRƯỞNG, MẾN LỚP	Bài 11: Cam kết tình bạn.	1		
10		Bài 12: Món quà tặng thầy cô	1		
11		Bài 9: Khảo sát thực trạng vệ sinh trường - lớp .	1		
12		Bài 10: Hành động giữ gìn trường học xanh, sạch đẹp.	1		
13	TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	Bài 13: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc sách	1		
14		Bài 14: Hợp tác thực hiện nhiệm vụ.	1		
15		Bài 15: Vượt khó và sáng tạo.	1		
16		Bài 16: Đánh giá về khả năng tự lực thực hiện nhiệm vụ .	1		
17	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	Bài 17: Ngày cuối tuần yêu thương.	1		
18		Bài 18: Những khoảnh khắc hạnh phúc.	1		
19		Bài 19: Lựa chọn chi tiêu “ Cần, muốn và có thể”	1		
20		Bài 20: Mua sắm thông minh.	1		
21	PHÒNG	Bài 21: Nhận diện nguy cơ xâm hại trẻ em.	1		

22	TRÁNH BỊ XÂM HẠI	Bài 22: Phòng tránh bị xâm hại.	1		
23		Bài 23: Chia sẻ những điều khó nói.	1		
24		Bài 24: Phòng tránh bị xâm hại tình dục.	1		
25	KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG	Bài 25: Cộng đồng cùng hành động.	1		
26		Bài 26: Uống nước nhớ nguồn.	1		
27		Bài 27: Cộng đồng văn minh.	1		
28	QUÊ HƯƠNG TUỔI ĐẸP	Bài 28: Hành trình trải nghiệm.	1		
29		Bài 29: Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương	1	Chủ đề 5: Du lịch biển ở Hưng Yên. tiết 2 (TL GD ĐP)	Tích hợp toàn phần
30		Bài 30: Kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan địa phương.	1		
31		Bài 31: Thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	1		
32	TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG	Bài 32: Theo dấu nghề nhân.	1		
33		Bài 33: Sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương.	1		
34		Bài 34: Tổng kết hoạt động “Theo dấu nghề nhân”	1		
35		Bài 35: Chia sẻ yêu thương.	1		

12.4. SINH HOẠT TẬP THỂ ĐỊNH KỲ

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng		
4	VUI TRUNG THU	Trải nghiệm trung thu “Đêm hội trăng rằm”	3	Trò chơi dân gian, lễ hội, phong tục tập quán, các món ăn trong ngày Tết trung thu.	Chiều 18/9
11	TRI ÂN THẦY CÔ	Trải nghiệm hoạt động tập thể 20/11	4	Tìm hiểu về ngày 20/11. Thi văn nghệ chào mừng 20/11	Sáng ngày 20/11
Tuần đệm		Trải nghiệm ngoài nhà trường	7	HS tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm.	Tuần đệm
27	TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN	Trải nghiệm hoạt động tập thể 26/3	3	Tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm tìm hiểu về ngày 26/3	Chiều 26/3
31	HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN	Ngày hội đọc sách	4	Vẽ, kể chuyện, đọc thơ, truyền thống văn hoá đọc,...	Sáng 17/4
Tổng			21		

III. HOẠT ĐỘNG BUỔI 2

13. Củng cố tăng cường

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng		
32		Ôn tập Tiếng Việt cuối năm	1		
34		Ôn tập Toán cuối năm	1		

14. AN TOÀN GIAO THÔNG

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng		
1	AN TOÀN GIAO THÔNG	Bài 1: Điều khiển xe đạp an toàn/4	1		
2		Bài 2: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông/9	1		
3		Bài 3: Hậu quả của tai nạn giao thông/13	1		
4		Bài 4: Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ/17	1		
5		Bài 5: An toàn giao thông đường thủy/20	1		
Tổng			5 tiết		

15. HỌC / ĐỌC THƯ VIỆN

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng		
6	TIẾT HỌC TẠI THƯ VIỆN	Giới thiệu về tiết học tại thư viện	1	Đọc thư viện	
7		Học nội quy thư viện	1	Đọc thư viện	
8		Tìm đọc các mẫu chuyện về các nhà bác học	1		
9		Đọc và tìm hiểu các bài tập về đơn vị đo diện tích	1		
10		Tìm đọc sách báo viết về các tấm gương giúp đỡ người gặp khó khăn	1		
11		Tìm đọc các sách khoa học nói về âm thanh trong cuộc sống	1		
12		Tìm đọc câu chuyện về các dân tộc ở miền núi phía Bắc	1		
13		Tìm hiểu các bài tập dạng toán: "Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó"	1		
14		Tìm đọc các bài thơ nói về ước mơ.	1		
15		Tìm đọc các bài văn miêu tả con vật	1		
16		Tìm đọc câu chuyện nói về ước mơ	1		
17		Thực hành vẽ hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song	1		
18		Tìm và đọc những câu chuyện về nhân vật lịch sử.	1		
19		Đọc cá nhân	1	Đọc thư viện	
20		Đọc cá nhân	1	Đọc thư viện	

21		Chia sẻ các bài tập về phép nhân, phép chia	1		
22		Tìm đọc những câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật	1		
23		Tìm hiểu về quyền và bổn phận của trẻ em	1		
24		Tìm hiểu về vùng đất và con người Tây Nguyên	1		
25		Tìm hiểu những bài hát bài thơ ca ngợi mẹ và cô	1		
26		Vẽ tranh chủ đề “Quê hương đất nước”	1		
27		Tìm đọc các cuốn sách nói về dinh dưỡng trẻ em.	1		
28		Tìm đọc các cuốn sách nói về Lòng biết ơn	1		
29		Tìm hiểu về các loại nhạc cụ dân tộc	1		
30		Tìm và làm các bài tập về rút gọn phân số	1		
31		Khám phá, tìm hiểu về các môn thể thao mà em yêu thích	1		
33		Giải toán liên quan đến phân số	1		
35		Tìm đọc những bài thơ, câu chuyện kể về Bác Hồ	1		
Tổng			28 tiết		

16. GIÁO DỤC NĂNG LỰC SỐ (AI)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học (Chờ chỉ đạo về chương trình của Sở GD)	Thời lượng		
1			1		

2			1		
3			1		
4			1		
5			1		
6			1		
7			1		
8			1		
9			1		
10			1		
11			1		
12			1		
13			1		
14			1		
15			1		
16			1		
17			1		
18			1		
19			1		
20			1		
21			1		
22			1		
23			1		
24			1		
25			1		
26			1		

27			1		
28			1		
29			1		
30			1		
31			1		
32			1		
33			1		
34			1		
35			1		
Tổng			35 tiết		

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giáo viên

1.1. Giáo viên chủ nhiệm

- Nghiên cứu nắm chắc chương trình sách giáo khoa, sách giáo viên, những điểm mới cần lưu ý, cần điều chỉnh phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho lớp và thực hiện theo sự phân công của tổng phụ trách.
- Xây dựng các hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch cá nhân, tổng phụ trách, nhà trường để học sinh được hoạt động.
- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục
- Phối hợp với phụ huynh, ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp có kế hoạch và các giải pháp cụ thể về quản lý giáo dục học sinh. Thường xuyên gần gũi, tâm sự với học sinh để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các em. Có những biện pháp cụ thể để giúp đỡ học sinh học tập.

- Chủ động trao đổi với đồng nghiệp, giáo viên bộ môn để kịp thời nắm bắt nề nếp hàng ngày và tinh thần học tập của lớp chủ nhiệm.

- Chủ động phối hợp với Tổng phụ trách đội, các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

1.2. Giáo viên phụ trách môn học

- Nghiên cứu chương trình CTGDPT 2018, sách giáo khoa, sách giáo viên đối với lớp 4 và các nội dung liên quan khác.
- Xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục được phân công phù hợp với thực tiễn.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, HĐGD.
- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục.
- Đánh giá chất lượng học tập của học sinh thông qua việc thực hiện kế hoạch giáo dục.
- Kết hợp với các thành phần trong nhà trường để thực hiện kế hoạch giáo dục đã xây dựng.
- Chủ động trao đổi với đồng nghiệp, giáo viên chủ nhiệm để kịp thời nắm bắt nề nếp hàng ngày và tinh thần học tập của lớp chủ nhiệm.

2. Tổ trưởng

- Chỉ đạo nghiên cứu chương trình giáo dục
- Chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học
- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch để kiểm tra, đánh giá thực hiện.
- Tổ chức thảo luận những băn khoăn, thắc mắc từng tuần, từng tháng.

3. Tổ phó

- Cùng tổ trưởng chỉ đạo nghiên cứu chương trình giáo dục
- Cùng tổ trưởng chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học
- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch giáo dục
- Cùng tổ trưởng xây dựng kế hoạch để kiểm tra, đánh giá thực hiện.
- Cùng tổ trưởng tổ chức thảo luận những băn khoăn, thắc mắc từng tuần, từng tháng.

4. Tổng phụ trách đội.

- Nghiên cứu chương trình HĐTN theo chương trình GDPT 2018 để xây dựng các chủ đề, các hoạt động theo hình thức sinh hoạt dưới cờ.

- Thống nhất với tổ chuyên môn về nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt dưới cờ theo các chủ điểm phù hợp với mục tiêu CTGDPT 2018.

- Tổ chức xây dựng các hoạt động dưới cờ theo kế hoạch đề ra.

- Đánh giá kết quả HĐTN cho một số lớp.

Trên đây là Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 thực hiện trong năm học 2026-2027.

Nơi nhận:

- Giáo viên (Để thực hiện);
- Các Phó Hiệu trưởng (Để chỉ đạo);
- Lưu: Hiệu trưởng, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Đào

TỔ TRƯỞNG

A blue ink signature, likely belonging to Đỗ Thị Oanh, written in a cursive style.

Đỗ Thị Oanh